



LEDバックランプバルブ

車種別適合表

2022年3月版

安心・安全
ドレスアップ

夜の駐車を
“明るく” サポート



色温度 **6000K**

明るさ **500lm**

MODEL
V9TZBB001

バルブタイプ : T16



MODEL
V9TZBB002

バルブタイプ : T20



MODEL
V9TZBB003

バルブタイプ : S25



【TOYOTA】

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
iQ(アイキュー)【iQ】	H20.11 ~ H28.04	KGJ1#		T20	V9TZBB002	2	GAZOO RACING仕様含む
アイシス【ISIS】	H16.09 ~ H29.12	ANM.ZGM.ZNM1#		T16	V9TZBB001	2	
アクア【AQUA】	H23.12 ~ H29.05	NHP10		T16	V9TZBB001	1or 2	G's含む
	H29.06 ~	NHP10・10H	寒冷地仕様&リアフォグ有	T16	V9TZBB001	1or 2	Crossover含む
アバロン【AVALON】	H7.03 ~ H9.09	MCX10		S25	V9TZBB003	2	
	H9.10 ~ H12.02			T16	V9TZBB001	2	
アベンシス【AVENSIS】	H15.10 ~ H20.12	AZT25#	セダン・ワゴン	S25	V9TZBB003	2	
	H23.09 ~ H27.09	ZRT272W	ワゴン	S25	V9TZBB003	2	
	H27.10 ~ H30.04			T16	V9TZBB001	2	
アリオン【ALLION】	H13.12 ~ H16.11	AZT.NZT.ZZT24#		T20	V9TZBB002	2	
	H16.12 ~ H19.05			T16	V9TZBB001	2	
	H19.06 ~	NZT.ZRT26#		T16	V9TZBB001	2	
アリスト【ARISTO】	H3.10 ~ H9.07	UZS/JZS14#		S25	V9TZBB003	2	ルーフ仕様含む
	H9.08 ~ H12.06	JZS16#		T20	V9TZBB002	2	
	H12.07 ~ H17.01			T16	V9TZBB001	2	
アルテッツァ【ALTEZZA】	H10.10 ~ H17.07	GXE/SXE10		T20	V9TZBB002	2	
アルテッツァジータ【ALTEZZA GITA】	H13.05 ~ H17.07	GXE.SXE1#		T16	V9TZBB001	2	
アルファード【ALPHARD】	H14.05 ~ H20.04	ANH.MNH.ATH1#		T16	V9TZBB001	2	AFS装備車含む
	H20.05 ~ H23.10	GGH2#		T16	V9TZBB001	2	
	H23.11 ~ H26.12	ATH/ANH/GGH2#		T16	V9TZBB001	2	ハイブリット車含む
	H27.01 ~ H29.12	ATH/ANH/GGH3#		T16	V9TZBB001	2	
	H30.01 ~			LED	-	-	
アルファードハイブリッド【ALPHARD HYBRID】	H15.07 ~ H20.4	ATH10		T16	V9TZBB001	2	
アレックス【ALLEX】	H13.01 ~ H16.04	NZE.ZZE12#		T20	V9TZBB002	2	
	H16.05 ~ H18.10			T16	V9TZBB001	2	
イスト【IST】	H14.05 ~ H19.06	NCP6#		T16	V9TZBB001	2	
	H19.07 ~ H28.04	NCP.ZSP11#		T16	V9TZBB001	2	
イプサム【IPSUM】	H8.05 ~ H10.05	SXM1#		T20	V9TZBB002	2	
	H10.05 ~ H13.04			T16	V9TZBB001	2	
	H13.05 ~ H21.12	ACM2#		T16	V9TZBB001	2	
ヴァンガード【IPSUM】	H19.08 ~ H25.11	ACA.GSA3#		T16	V9TZBB001	2	
Will サイファ【WILL CYPHA】	H14/09 ~ H17.08	NCP7#		T16	V9TZBB001	2	
Will Vi【WILL Vi】	H12.01 ~ H13.12	NCP1#		T20	V9TZBB002	2	
Will VS【WILL VS】	H13.04 ~ H16.04	NZE.ZZE12#		T16	V9TZBB001	2	
ウィッシュ【WISH】	H15.01 ~ H21.03	ANE.ZNE1#		T16	V9TZBB001	2	
	H21.04 ~ H29.10	ZGE2#		T16	V9TZBB001	2	
ヴィッツ【VITZ】	H11.01 ~ H17.01	NCP.SCP1#		T20	V9TZBB002	2	
	H17.02 ~ H22.11	KSP.NCP.SCP9#		S25	V9TZBB003	2	
	H17.02 ~ H22.11		RSタイプ	T20	V9TZBB002	2	
	H22.12 ~ H29.01	KSP.NCP.NSP.NHP13#	RSタイプ	T16	V9TZBB001	2	G's含む
	H29.01 ~	NHP130		T16	V9TZBB001	2	
ウィンドム【WINDOM】	H3.01 ~ H8.07	VCV1#		S25	V9TZBB003	2	
	H8.08 ~ H11.07	MCV2#		T20	V9TZBB002	2	
	H11.08 ~ H13.07			T16	V9TZBB001	2	
	H13.08 ~ H18.04	MCV3#		T16	V9TZBB001	2	
ヴェルファイア【VELLFIRE】	H20.05 ~ H23.10	ANH.GGH2#		T16	V9TZBB001	2	
	H23.10 ~ H26.12	ATH2#,ANH2#,GGH2#	ハイブリッド含む	T16	×※	2	※ソケット寸法がφ15.5mmの為、適用不可
	H27.01 ~ H29.12	AGH.GGH.AYH3#		T16	V9TZBB001	2	
	H30.01 ~			LED	-	-	
ヴェロッサ【VEROSSA】	H13.07 ~ H16.04	GX.JZX11#		T20	V9TZBB002	2	
ヴォクシー【VOXY】	H13.11 ~ H19.05	AZR6#		T16	V9TZBB001	2	
	H19.06 ~ H25.12	ZRR7#		T16	V9TZBB001	2	
	H26.01 ~	ZRR.ZWR8#		T16	V9TZBB001	2	G's含む
ヴォルツ【VOLTZ】	H14.05 ~ H16.04	ZZE13#		T20	V9TZBB002	2	
エスクァイア (ハイブリッド含む)	H26.10 ~	ZRR.ZWR8#		T16	V9TZBB001	2	
エスティマ【ESTIMA】	H2.05 ~ H9.12	TCR1#.2#		S25	V9TZBB003	2	
	H10.01 ~ H11.11			T16	V9TZBB001	2	
	H11.12 ~ H17.12	ACR.MCR3#.4#	タイプ T/AERAS含む	T16	V9TZBB001	2	
	H18.01 ~	ACR.GSR5#	AERAS含む	T16	V9TZBB001	2	
エスティマハイブリッド【ESTIMA HYBRID】	H13.5 ~ H18.5	AHR10系		T16	V9TZBB001	2	
	H18.06 ~	AHR20系		T16	V9TZBB001	2	
エスティマ・エミーナ【ESTIMA EMINA】	H4.01 ~ H8.07	TCR/CXR1#.2#		S25	V9TZBB003	2	
	H8.08 ~ H11.12			T16	V9TZBB001	2	
FJクルーザー	H22.12 ~ H30.01	GJS15W		T16	V9TZBB001	2	
MR-S【MR-S】	H11.10 ~ H19.04	ZZW3#		T20	V9TZBB002	2	
MR2【MR2】	S59.10 ~ H1.09	AW11		S25	V9TZBB003	2	
	H1.10 ~ H11.10	SW20		S25	V9TZBB003	2	
オーバ【OPA】	H12.04 ~ H17.08	ACT.ZCT1#		T16	V9TZBB001	2	

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
オーリス【AURIS】	H18.10 ~ H21.09	NZE.ZRE15#		T20	V9TZBB002	2	
	H21.10 ~ H24.05			T16	V9TZBB001	2	
	H24.06 ~ H28.03	NZE.ZRE.ZWE18#		T16	V9TZBB001	2	
	H28.04 ~ H30.03	ZEW186H	ハイブリッド	T16	V9TZBB001	2	
オリジン	H12.11 ~ H13.04	JCG17		T16	V9TZBB001	2	
ガイア【GAIA】	H10.05 ~ H16.08	CXM.SMX1#		T16	V9TZBB001	2	
カムリ/ビスタ【CAMRY】	H2.07 ~ H4.05	CV.SV.VZV3#		T20	V9TZBB002	2	
	H04.06 ~ H6.05			T16	V9TZBB001	2	
	H06.06 ~ H8.05	CV.SV4#	セダン	T16	V9TZBB001	2	
			ハードトップ	T20	V9TZBB002	2	
	H08.05 ~ H10.06		セダン/ハイブリッド	T16	V9TZBB001	2	
	H11.08 ~ H13.12	MCV.SXV2#	セダン	T16	V9TZBB001	2	
	H13.10 ~ H17.12	ACV3#		T16	V9TZBB001	2	
	H18.01 ~ H23.08	ACV4#	ルーフ仕様含む	T16	V9TZBB001	2	
	H23.09 ~ H29.06	AVV50		T16	V9TZBB001	2	
H29.07 ~	AXVH70	グレードX 除くグレードX	T16 LED	V9TZBB001 -	2 -		
カムリグラシア【CAMRY GRACIA】	H8.12 ~ H13.12	SXV.MCV2#	セダン ワゴン	T16 T20	V9TZBB001 V9TZBB002	2 2	
カーリーナ【CARINA】	H4.08 ~ H8.07	AT.CT.ST19#		S25	V9TZBB003	2	
	H8.08 ~ H13.11	AT.CT.ST21#		T20	V9TZBB002	2	
カーリーナED【CARINA ED】	H1.09 ~ H5.09	ST18#		T20	V9TZBB002	2	
	H5.10 ~ H7.08			T20	V9TZBB002	2	
	H7.09 ~ H10.12	ST20#		T16	V9TZBB001	2	
カリブ【CARIBU】	H2.09 ~ H7.07	AE95#		S25	V9TZBB003	2	
	H7.08 ~ H14.08	AE11#		T20	V9TZBB002	2	
カルディナ【CALDINA】	H4.11 ~ H14.06	AT.CT.ET.ST19#	バン含む	S25	V9TZBB003	2	
	H8.01 ~ H9.07	AT.CT.ST19#	ワゴン	T20	V9TZBB002	2	
	H9.08 ~ H14.08	AT.CT.ST21#		T16	V9TZBB001	2	アグティブ スポーツマイスター含む
	H14.09 ~ H19.05	AZT.ST.ZZT24#		T16	V9TZBB001	2	
カレン【CURREN】	H6.01 ~ H7.09			S25	V9TZBB003	2	
	H7.10 ~ H11.08	ST20#		T20	V9TZBB002	2	
カローラ【COROLLA】	H3.06 ~ H7.04	AE.CE.EE10#		S25	V9TZBB003	2	
	H7.05 ~ H9.03			S25	V9TZBB003	2	
	H9.04 ~ H12.07	AE.CE.EE11#		T16	V9TZBB001	2	
	H9.05 ~ H12.07	AE.CE10#	ワゴン・バン	T16	V9TZBB001	2	
	H12.08 ~ H16.03	CE.NZE.ZZE12#	セダン	T20	V9TZBB002	2	
	H16.04 ~ H18.09	NZE12#	セダン	T16	V9TZBB001	2	
カローラアクシオ【COROLLA AXIO】	H18.10 ~ H24.04	ZWE.ZRE.NRE21#		T16	V9TZBB001	2	
	H24.05 ~	NZE.ZRE14#		T16	V9TZBB001	2	
カローラスポーツ【COROLLA SPORT】	H3.06 ~	NKE.NRE.NZE16#	ハイブリッド含む	T16	V9TZBB001	2	
カローラアクシオ【COROLLA AXIO】	H18.10 ~ H24.04	NZE.ZRE14#		T16	V9TZBB001	2	
カローラセレス【COROLLA CERES】	H4.05 ~ H11.12	NRE21#.ZWE211	ハイブリッド含む	LED	-	-	
カローラセレス【COROLLA CERES】	H4.05 ~ H11.12	AE10#		T20	V9TZBB002	2	
カローラツーリング【COROLLA TOURING】	R1.09 ~	NRE210.ZWE21#.ZRW212		LED	-	-	
カローラワゴン【COROLLA WAGON】	H9.05 ~ H12.07	AE.CE.EE10#		T16	V9TZBB001	2	
カローラフィールダー【COROLLA FIELDER】	H12.08 ~ H16.03	CE.NZE.ZZE12#		T20	V9TZBB002	2	
	H16.04 ~ H18.09	.ZZE12#		T16	V9TZBB001	2	
	H18.10 ~ H24.04	NZE.ZRE14#		T16	V9TZBB001	2	
	H24.05 ~	NKE.NRE.NZE.ZRE16#		T16	V9TZBB001	2	
カローラレビン【COROLLA LEVIN】	H7.05 ~ H9.03	AE11#		T20	V9TZBB002	2	
	H9.04 ~ H12.08			T16	V9TZBB001	2	
カローラランクス【COROLLA RUNX】	H13.01 ~ H16.03	NZE.ZZE12#		T20	V9TZBB002	2	
	H16.04 ~ H18.09			S25	V9TZBB003	2	
カローラルミオン【COROLLA RUMION】	H19.10 ~ H27.12	NZE.ZRE15#		T16	V9TZBB001	2	
カローラII【COROLLA II】	H2.09 ~ H6.08	EL4#		T16	V9TZBB001	2	
	H6.09 ~ H11.07	EL.NL5#		T20	V9TZBB002	2	
キャバリエ【CAVALIER】	H8.10 ~ H12.12	TJG00		T20	V9TZBB002	2	
キャミ【CAMI】	H11.05 ~ H18.01	J10#.12#E		S25	V9TZBB003	2	
クラウン【CROWN】	H7.08 ~ H11.08	S151.JZS15#		T20	V9TZBB002	2	
	H30.06 ~	GWS.ARS22#.AZSH2#		LED	-	-	
クラウンロイヤル【CROWN ROYAL】	H11.09 ~ H15.11	GS.JKS.JZS17#		T20	V9TZBB002	2	
	H15.12 ~ H20.01	GRS18#		T16	V9TZBB001	2	
	H20.02 ~ H24.11	GRS20#		T16	V9TZBB001	2	
	H24.12 ~ H30.05	AWS.GRS21#		T16	V9TZBB001	2	
クラウンアスリート【CROWN ATHLETE】	H11.09 ~ H15.11	JZS17#		T20	V9TZBB002	2	
	H15.12 ~ H20.01	GRS18#		T16	V9TZBB001	2	
	H20.02 ~ H24.11	GRS20#		T16	V9TZBB001	2	
	H24.02 ~	AWS/ARS/GRS21#		T16	V9TZBB001	2	
クラウンハイブリッド【CROWN HYBRID】	H20.02 ~ H24.01	GRS20#		T16	V9TZBB001	2	
クラウンセダン【CROWN SEDAN】	H24.07 ~ H30.01	TSS10		T16	V9TZBB001	1	
クラウンコンフォート【CROWN COMFORT】	H7.12 ~ H29.05	GXS.YXS10		S25	V9TZBB003	2	
クラウンエステート【CROWN ESTATE】	H11.12 ~ H19.05	JZS17#W	ロイヤル	T16	V9TZBB001	1	
		GS.JZS17#	アスリート	T20	V9TZBB002	2	

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
クラウンマジェスタ【CROWN MAJESTA】	H3.10 ~ H7.08	JZS.UZS14#		T16	V9TZBB001	2	
	H7.09 ~ H11.08	JZS.UZS15#		T16	V9TZBB001	2	
	H11.09 ~ H13.07	JZS.UZS17#		T20	V9TZBB002	2	
	H.13.08 ~ H16.06			T16	V9TZBB001	2	
	H.16.07 ~ H21.12	UZS18#		T16	V9TZBB001	2	
	H21.03 ~ H25.08	URS.UZS20#		T16	V9TZBB001	2	
	H25.09 ~ H30.04	GWS.AWS21#		T16	V9TZBB001	2	
グランエース【GRANACE】	R1.12 ~	GDH303#		LED	-	-	
グランドハイエース【GRAND HIACE】	H11.08 ~ H14.05	KCH.VCH1#		T16	V9TZBB001	2	
グランビア【GRANVIA】	H7.08 ~ H9.07	RCH1#		S25	V9TZBB003	2	
	H9.08 ~ H14.04	VCH10W.RCH16W		T16	V9TZBB001	2	
クルーガー【KLUGER】	H12.11 ~ H19.03	ACU.MHU2#		T20	V9TZBB002	2	
クルーガーハイブリッド【KLUGER HYBRID】	H17.03 ~ H19.03	MHU28		T16	V9TZBB001	2	
クレスト【CRESTA】	S63.08 ~ H2.07	GS.LX.SX8#		S25	V9TZBB003	2	
	H2.08 ~ H4.09	GX.LX.MX.SX.YX.JZX8#		T20	V9TZBB002	2	
	H4.10 ~ H8.08	GX.LX.JZX9#		T20	V9TZBB002	2	
	H8.09 ~ H13.06	GX.LX.JZX10#		T20	V9TZBB002	2	
コルサ【CORSA】/ターセル【TERCEL】	H4.08 ~ H6.08	EL4#	3ドア セダン	T16 T20	V9TZBB001 V9TZBB002	2 2	
	H6.09 ~ H9.11	EL.NL5#	3ドア セダン	T20 S25	V9TZBB002 V9TZBB003	2 2	
	H9.12 ~ H10.12		3ドア・セダン	T20	V9TZBB002	2	
コロナ【CORONA】/SF	H4.02 ~ H7.12	AT.ST19#		S25	V9TZBB003	2	
コロナエクシブ【CORONA Exiv】	H1.09 ~ H5.09	ST18#		T20	V9TZBB002	2	
	H5.10 ~ H7.07	ST20#		T20	V9TZBB002	2	
	H7.08 ~ H10.12			T16	V9TZBB001	2	
コロナプレミオ【CORONA PREMIO】	H8.01 ~ H9.11	AT.CT.ST21#		T20	V9TZBB002	2	
	H9.12 ~ H13.11			T16	V9TZBB001	2	
サイ【SAI】	H21.12 ~ H25.07	AZK1#		T20	V9TZBB002	2	
	H25.08 ~ H29.11			T16	V9TZBB001	2	
サイノス【CYNOS】	H7/09 ~ H11.12	EL5#		S25	V9TZBB003	2	
サクシード【SUCCEED】	H14.07 ~ H26.07	NCP.NLP5#		T16	V9TZBB001	2	
	H26.08 ~	NHP.NSP.NCP16#V	ハイブリット含む	T16	V9TZBB001	2	
C-HR【C-HR】	H28.12 ~ R1.09	ZYG10.11.NGX50		T16	V9TZBB001	2	
	H28.12 ~			T16	V9TZBB001	2	
					LED	-	-
シエンタ【SIENTA】	H15.09 ~ H22.10	NCP8#		T20	V9TZBB002	2	
	H23.06 ~ H27.06		ダイス含む	T20	V9TZBB002	2	
	H27.07 ~	NHP.NSP.NCP17#		T16	V9TZBB001	2	
GRヤリス【GRYARISU】	R2.09 ~	GXPA16.MXPA12		LED	-	-	
ジャパンタクシー【JPN TAXY】	H29.10 ~	NTP10		T16	V9TZBB001	2	
スターレット【STARLET】	H1.12 ~ H3.12	EP.NP8#		S25	V9TZBB003	2	
	H4.01 ~ H7.12	EP82	GI.GT	T16	V9TZBB001	2	
	H4.01 ~ H6.04	EP.NP8#		S25	V9TZBB003	2	
	H6.05 ~ H7.12			T16	V9TZBB001	2	
	H8.01 ~ H9.11	EP.NP9#		T16	V9TZBB001	2	
	H9.12 ~ H10.12			S25	V9TZBB003	2	
	H9.04 ~ H11.07		EP9#	カット・リミックス	S25	V9TZBB003	2
スパシオ【SPACIO】	H9.01 ~ H13.04	AE11#		T16	V9TZBB001	2	
	H13.05 ~ H15.03	NZE.ZZE12#		T20	V9TZBB002	2	
	H15.04 ~ H19.06			T16	V9TZBB001	2	
スパークキー【SPARKY】	H12.09 ~ H15.03	S2#E		T16	V9TZBB001	2	
	H15.06 ~ H15.03		ビレット	S25	V9TZBB003	2	
スプリンター【SPRINTER】	H3.06 ~ H5.04	AE10#		S25	V9TZBB003	2	
	H5.05 ~ H7.04			T16	V9TZBB001	2	
	H7.05 ~ H12.07			T16	V9TZBB001	2	
スプリンターカリブ【SPRINTER CARIB】	H7.08 ~ H14.08	AE11#		T20	V9TZBB002	2	
スーブラ【SUPRA】	S61.02 ~ H5.04	GA.MA.JZA70		S25	V9TZBB003	2	
	H5.05 ~ H8.03	JZA80		S25	V9TZBB003	2	
	H8.04 ~ H14.08			T20	V9TZBB002	2	
	R1.05 ~	DB42.22.82		LED	-	-	
スパイド【SPAIDE】	H24.06 ~	NCP14#		T16	V9TZBB001	2	
セプター【SCEPTER】	H4.09 ~ H8.12	VCV.SXV1#	セダン・ワゴン・クーペ	S25	V9TZBB003	2	
セリカ【CERICA】	H1.09 ~ H5.08	ST18#		S25	V9TZBB003	2	
	H5.09 ~ H7.07	ST20#		S25	V9TZBB003	2	
	H7.08 ~ H11.08			T20	V9TZBB002	2	
	H11.09 ~ H18.04	ZZT23#		T16	V9TZBB001	2	
セルシオ【CELSIOR】	H1.10 ~ H6.09	UCF1#		S25	V9TZBB003	2	
	H6.10 ~ H12.07	UCF2#		T20	V9TZBB002	2	
	H6.10 ~ H9.06		寒冷地仕様	S25	V9TZBB003	2	
	H12.08 ~ H15.07	UCF3#		T20	V9TZBB002	2	
	H15.08 ~ H18.05			T16	V9TZBB001	2	

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
センチュリー【CENTURY】	S57.10 ~ H9.03	VG45		S25	V9TZBB003	2	
	H9.04 ~ H29.02	GZG50		T20	V9TZBB002	2	
	H30.06 ~	UWG60		LED	-	-	
ソアラ【SOARER】	S61.01 ~ H3.04	Z20#		S25	V9TZBB003	2	
	H3.05 ~ H8.07	JZZ.UZZ3#		S25	V9TZBB003	2	
	H8.08 ~ H13.03			T20	V9TZBB002	2	
	H13.04 ~ H17.07	UZZ40		T20	V9TZBB002	2	
タウンエース【TOWNACE】	S63.08 ~ H6.07	CR.YR2#		S25	V9TZBB003	2	
タウンエースノア【TOWNACE NOAH】	H8.10 ~ H13.10	CR.SR4#.5#		T20	V9TZBB002	2	
タウンエースバン【TOWNACE VAN】	S63.08 ~ H8.09	KR.CR2#.CM.KM3#		S25	V9TZBB003	2	
	H8.10 ~ H20.01	KR.CR4#		T20	V9TZBB002	2	
	H20.02 ~	S402		T16	V9TZBB001	2	
タウンエーストラック【TOWNACE TRACK】	H11.06 ~ H20.01	KM.CM7.8#		S25	V9TZBB003	2	
	H20.02 ~	S402		S25	V9TZBB003	2	
タンク【TANK】	H28.11 ~	M90#A.91#A		T16	V9TZBB001	2	
チェイサー【CHASER】	S63.08 ~ H2.07	XG.LX.MX.SX.JZX8#		S25	V9TZBB003	2	
	H2.08 ~ H4.09			T20	V9TZBB002	2	
	H4.10 ~ H8.08	GX.LX.SX.JZX9#		T20	V9TZBB002	2	
	H8.09 ~ H13.06	GX.LX.SX.JZX10#		T20	V9TZBB002	2	
ツーリングハイエース【TOURING HIACE】	H11.08 ~ H14.05	KCH.RCH4#		T16	V9TZBB001	2	
デュエット【DUET】	H10.09 ~ H12.04			S25	V9TZBB003	2	
	H12.05 ~ H13.11	M100#		T20	V9TZBB002	2	
	H13.12 ~ H16.05			T16	V9TZBB001	2	
トレノ【TRUENO】	S57.05 ~ H3.05	AE8#.AE9#		S25	V9TZBB003	2	
	H3.06 ~ H5.04			S25	V9TZBB003	2	
	H5.05 ~ H7.04	AE10#		T20	V9TZBB002	2	
	H7.05 ~ H12.07	AE11#		T16	V9TZBB001	2	
ナディア【NADIA】	H10.08 ~ H15.08	CAN.SXN1#		T16	V9TZBB001	2	
ノア【NOAH】	H13.11 ~ H19.05	AZR6#		T16	V9TZBB001	2	
	H19.06 ~ H25.12	ZRR7#		T16	V9TZBB001	2	
	H26.01 ~	ZRR.ZWR8#		T16	V9TZBB001	2	
ハイエース【HIACE】	H1.08 ~ H11.06	RZH.KZH100#		S25	V9TZBB003	2	
	H11.07 ~ H16.07			T16	V9TZBB001	2	
	H16.08 ~ H29.10	KDH.TRH2##	デラックス含む	T16	V9TZBB001	1or 2	
	H29.11 ~	GDH.TRH2##		T16	V9TZBB001	1or 2	
ハイラックス【HILUX】	H3.08 ~ H9.08	LN10#		S25	V9TZBB003	2	
	H09.09 ~ H13.07	LN.RZN1##		S25	V9TZBB003	2	
	H13.08 ~ H16.07			T16	V9TZBB001	2	
	H29.09 ~ R2.07			S25	V9TZBB003	2	
	R2.08 ~	GUN125		S25	V9TZBB003	2	
			LED仕様	LED	-	-	
ハイラックスサーフ【HILUX SURF】	H07.12 ~ H12.06	KDN.KZN.RZN.VZN18#		T20	V9TZBB002	2	
	H12.07 ~ H14.10			T16	V9TZBB001	2	
	H14.11 ~ H21.07	KDN.GRN.RZN.TRN.VZN21#		T16	V9TZBB001	2	
86	H24.04 ~	ZN6		T16	V9TZBB001	2	
ハリヤー【HARRIER】	H9.12 ~ H15.01	ACU.MCU.SXU1#		T20	V9TZBB002	2	
	H15.02 ~ H25.07	ACU.MCU.MHU3#		T16	V9TZBB001	2	
	H25.12 ~ R.05	ASU.AVU.ZSU.6#		T16	V9TZBB001	2	
	R2.06 ~	AXUH8#.MXUA8#		LED	-	-	
ハリヤーハイブリッド【HARRIER HYBRID】	H17.03 ~	MHU38		T16	V9TZBB001	2	
パッソ【PASSO】	H16.05 ~ H22.01	KGC.QNC1#		T16	V9TZBB001	2	
	H22.02 ~ H28.03	GC30		T16	V9TZBB001	2	
	H28.04 ~	M700A.M710A		T16	V9TZBB001	2	
パッソセット【PASSO SETTE】	H20.12 ~ H24.02	M5##		T16	V9TZBB001	2	
ピクシス エポック【PIXIS EPOCH】	H24.05 ~ H29.04	LA30#.31#		T16	V9TZBB001	2	
	H29.05 ~	LA35#A.36#A		T16	V9TZBB001	2	
ピクシスジョイ【PIXIS JOY】	H28.09 ~	LA25#A.26#A		T16	V9TZBB001	2	
ピクシススペース【PIXIS SPACE】	H23.11 ~ H29.01	L57#	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
ピクシストラック【PIXIS TRUCK】	H24.08 ~ H25.08	S2##		S25	V9TZBB003	1	
	H26.09 ~	S500U		S25	V9TZBB003	1	
	H30.05 ~	S500U.S510U		T16	V9TZBB001	1	
ピクシスバン【PIXIS VAN】	H24.08 ~ H29.10			T16	V9TZBB001	2	
	H29.11 ~	S3#1M		T16	V9TZBB001	2	
ピクシスメガ【PIXIS MEGA】	H27.07 ~	LA70#A.71#A		T16	V9TZBB001	2	
ビスタ【VISTA】	H6.07 ~ H8.04			T16	V9TZBB001	2	
		SV4#	セダン ハードトップ	T20	V9TZBB002	2	
	H8.05 ~ H10.06		セダンハードトップ	T16	V9TZBB001	2	
	H10.07 ~ H15.07	SV.AZV.ZZV5#		T16	V9TZBB001	2	
ビスタアルデオ【VISTA ARDEO】	H10.07 ~ H15.07	SV.AZV5#		T16	V9TZBB001	2	
bB【bB】	H21.01 ~ H17.11	NCP3#		T20	V9TZBB002	2	
	H17.12 ~ H28.07	QNC2#		T16	V9TZBB001	2	
bBオープンデッキ【bB OPEN DECK】	H13.06 ~ H15.03	NCP3#		S25	V9TZBB003	2	

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
ファンカーゴ【FUNCARGO】	H11.08 ~ H17.09	NCP2#		T20	V9TZBB002	2	
プラッツ【PLATZ】	H11.08 ~ H17.11	NCP.SCP1#		T20	V9TZBB002	2	
プリウス【PRIUS】	H9.12 ~ H15.08	NHW1#		T16	V9TZBB001	2	
	H15.09 ~ H23.12	NHW2#		T20	V9TZBB002	2	
	H21.05 ~ H27.11	ZVW3#	G'S仕様含む	T20	V9TZBB002	2	
	H27.12 ~	ZVW5#		T16	V9TZBB001	2	
プリウスα【PRIUS α】	H23.05 ~	ZVW4#		T20	V9TZBB002	2	
プリウスPHV【PRIUS PHV】	H24.01 ~	ZVW35		T20	V9TZBB002	2	
	H29.02 ~	ZVW52		T16	V9TZBB001	2	
プレミオ【PREMIO】	H13.12 ~ H16.11	AZT.NZT.ZZT24#		T20	V9TZBB002	2	
	H16.12 ~ H19.05			T16	V9TZBB001	2	
	H19.06 ~	NZT.ZRT26#		T16	V9TZBB001	2	
プログレ【PROGRES】	H10.05 ~ H19.05	JCG1#		T16	V9TZBB001	2	
ブレイド【BLADE】	H18.12 ~ H24.04	AZE.GRE15#		T16	V9TZBB001	2	
ブレビス【BREVIS】	H13.06 ~ H19.05	JCG1#		T16	V9TZBB001	2	
プロナード【PRONARD】	H12.04 ~ H15.05	MCX20		T16	V9TZBB001	2	
プロボックス【PROBOX】	H14.07 ~ H26.07	NCP.NLP5#		T16	V9TZBB001	2	
	H26.08 ~	NCP.NSP16#V	ハイブリット含む	T16	V9TZBB001	2	
ベルタ【BELTA】	H17.11 ~ H24.06	KSP.NCP.SCP9#		T16	V9TZBB001	2	
ポルテ【PORTE】	H16.07 ~ H24.05	NNP1#		T16	V9TZBB001	2	
	H24.06 ~	NSP14#		T16	V9TZBB001	2	
マークII【MARK II】	S63.08 ~ H2.07	Gx.LX.MX.JZX8#	セダンハードトップ	S25	V9TZBB003	2	
			セダン	T20	V9TZBB002	2	
	H2.08 ~ H4.09		ハードトップ	S25	V9TZBB003	2	
	H4.10 ~ H8.08	Gx.JZX.LX9#		T20	V9TZBB002	2	
	H08.09 ~ H12.09	Gx.JZX.LX10#		T20	V9TZBB002	2	
H12.10 ~ H16.10	Gx.JZX11#		T16	V9TZBB001	2		
マークIIバン【MARK II VAN】	S63.10 ~ H9.03	LX.YX7#		S25	V9TZBB003	2	
マークIIワゴン【MARK II WAGON】	S63.10 ~ H9.03	XG70#		S25	V9TZBB003	2	
マークIIクオリス【MARK II QUALIS】	H9.04 ~ H13.12	MCV.SXV2#		T20	V9TZBB002	2	
マークIIブリット【MARK II BLIT】	H14.01 ~ H19.05	JZX.GX11#		T16	V9TZBB001	2	
マークX【MARK X】	H16.11 ~ H21.09	GRX12#		T16	V9TZBB001	2	
	H21.10 ~	GRX13#		T16	V9TZBB001	2	
マークXジオ【MARK X ZIO】	H19.09 ~ H25.12	ANA.GGA1#		T16	V9TZBB001	2	
ミライ【MIRAI】	H26.11 ~ R2.11	JPD10		LED	-	-	
	R2.12 ~	JPD20		LED	-	-	
メガクルーザー【MEGA CRUISER】	H08.01 ~ H13.08	BXD20		S25	V9TZBB003	2	
ヤリス【YARIS CROSS】	R2.02 ~	MXPH.MXPA10・15KSP210		LED	-	-	
ヤリスクロス【YARIS】	R2.09 ~	MXPJ1#.MXPB1#	ハロゲン仕様	T16	V9TZBB001	2	
			LED仕様	LED	-	-	
ライズ【RAIZE】	R1.10 ~	A200A.A210A		T16	V9TZBB001	2	
ライトエース【LITEACE】	S63.08 ~ H3.12	CM.YM40#		S25	V9TZBB003	2	
	H4.01 ~ H8.09	CR.YR2#		S25	V9TZBB003	2	
ラウム【RAUM】	H9.05 ~ H15.03	EXZ1#		T20	V9TZBB002	2	
	H15.04 ~ H18.11	NCA.NCZ2#		T20	V9TZBB002	2	
	H18.12 ~ H23.10		T16	V9TZBB001	2		
ラクトリス【RACTIS】	H17.09 ~ H22.10	NCP.SCP10#		T16	V9TZBB001	2	
	H22.11 ~ H28.08	NCP.NSP12#		T16	V9TZBB001	2	
ラッシュ【RUSH】	H18.01 ~ H28.03	J200E.210E		T16	V9TZBB001	2	
ランドクルーザー70【LAND CRUISER 70】	H26.08 ~ H27.07	GRJ76	バン	S25	V9TZBB003	2	
		KGRJ79K	ピックアップ	S25	V9TZBB003	2	
ランドクルーザー80【LAND CRUISER 80】	H1.10 ~ H9.12	FJ.HDJ.HZJ8#		S25	V9TZBB003	2	
ランドクルーザー100【LAND CRUISER 100】	H10.01 ~ H17.03	UZJ.HDJ10#		T20	V9TZBB002	2	
	H17.04 ~ H19.06		T16	V9TZBB001	2		
ランドクルーザー200【LAND CRUISER 200】	H19.09 ~ H23.12	UZJ200		T16	V9TZBB001	2	
	H24.01 ~	URJ202		T16	V9TZBB001	2	
ランドクルーザーシグナス【LAND CRUISER CYGNUS】	H10.12 ~ H14.07	UZJ100		T20	V9TZBB002	2	
	H14.08 ~ H19.06		T16	V9TZBB001	2		
ランドクルーザープラド【LAND CRUISER PRADO】	H8.05 ~ H11.05	KZJ.VZJ.RZJ90#		S25	V9TZBB003	2	
	H11.06 ~ H14.09		T20	V9TZBB002	2		
	H14.10 ~ H21.08	GRJ.KDJ.RZJ.TRJ.VZJ12#		T16	V9TZBB001	2	
	H21.09 ~ H29.08	GRJ.TRJ15#		T16	V9TZBB001	2	
	H29.09 ~	GDJ.TRJ15#		T16	V9TZBB001	2	
RAV4【RAV4】	H6.05 ~ H9.08	SXA1#		S25	V9TZBB003	2	
	H9.09 ~ H12.04		T20	V9TZBB002	2		
	H12.05 ~ H15.06	ACA.ZCA20#		T20	V9TZBB002	2	
	H15.07 ~ H17.10		T16	V9TZBB001	2		
	H17.11 ~ H28.07		T16	V9TZBB001	2		
H31.03 ~	MXAA.AXAH54		T16	V9TZBB001	2		
ルーミー【ROOMY】	H28.11 ~	M90#A.91#A		T16	V9TZBB001	2	
レジアス【REGIUS】	H11.08 ~ H14.05	KCH.RCH4#		T16	V9TZBB001	2	

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ 形状	品番	使用 個数	備考
レジアスエース【REGIUSACE】	H11.07 ~ H16.07	LH16#.RZH10#		S25	V9TZBB003	2	
	H16.08 ~ H24.04	TRH200#		T16	V9TZBB001	2	
	H24.05 ~ H29.10	KDH.TRH2##		T16	V9TZBB001	2	
	H29.11 ~	GDH.TRH2##		T16	V9TZBB001	2	

【LEXUS】

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
CT	H23.01 ~ H29.07	ZWA10	寒冷地仕様	T16	V9TZBB001	2	
	H29.08 ~			LED	-	-	
ES	H30.10 ~	AXZH10		LED	-	-	
GS 200T/250/300/350/450	H09.12 ~	ARL10/AWL10/GRL1#/GWL10	寒冷地+リヤ7灯 LED付車	T16	V9TZBB001	2	
				T16	V9TZBB001	1	
GS 350/430	H17.08 ~ H23.12	GRS・UZS19#系		T16	V9TZBB001	2	
GS 460	H19.09 ~ H24.01	URS190		T16	V9TZBB001	2	
GS HYBRID	H18.03 ~	GWS191/GRL1#		T16	V9TZBB001	2	
GS F	H27.11 ~	URL10		LED	-	-	
HS	H21.07 ~ H30.03	ANF10		T16	V9TZBB001	2	
IS	H17.09 ~ H25.04	GSE2#系		T16	V9TZBB001	2	
	H25.05 ~ H28.09	GSE・AVE・ASE3#	寒冷地仕様	T16	V9TZBB001	2	
	H28.10 ~			LED	-	-	
IS F	H19.10 ~ H26.05	USE20		T16	V9TZBB001	2	
IS CONVERTIBLE	H21.05 ~ H26.05	GSE20/GES2#		T16	V9TZBB001	2	
LC	H29.03 ~	GWZ100		LED	-	-	
LFA	H22.10 ~ H24.12	LFA10	リヤ7灯有車	S25	V9TZBB003	2	
				S25	V9TZBB003	1	
LS 460/600h	H18.09 ~ H24.09	USF40	ル-7仕様含む	T16	V9TZBB001	2	
	H24.10 ~	USF・UVF4#系/GVF50		LED	-	-	
LS HYBRID	H19.05 ~ H24.09	UVF4#系	ル-7仕様含む	T16	V9TZBB001	2	
LX	H27.09 ~	URJ201W		T16	V9TZBB001	2	
NX	H26.07 ~ H29.08	AYZ・AGZ1#系		T16	V9TZBB001	2	
	H30.11 ~			LED	-	-	
RC	H26.10 ~ H30.10	GSC・AVC1#系	寒冷地仕様	T16	V9TZBB001	2	
	H30.11 ~	GSC・AVC・ASC1#系		LED	-	-	
RC F	H26.10 ~	USC10	寒冷地仕様	T16	V9TZBB001	2	
				T16	V9TZBB001	1	
RX	H21.01 ~	GGL1#/AGL・GGL1#/GYL2#		T16	V9TZBB001	2	
RX HYBRID	H21.04 ~ H24.03	GYL1#		T16	V9TZBB001	2	
SC	H17.07 ~ H22.07	UZZ40		T20	V9TZBB002	2	
UX	H30.11 ~	MZAH1#・MZAA1#		LED	-	-	

【NISSAN】

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
アベニール【AVENIR】	H02.05 ~ H10.07	W10	バン・ワゴン・リ्यू-ルーフ仕様含む	S25	V9TZBB003	2	
	H10.08 ~ H17.09	W11	ルーフ仕様含む	T16	V9TZBB001	2	
e-NV200【e-NV200】	H26.06 ~	VME0.ME0		S25	V9TZBB003	2	
インフィニティQ45【INFINITI Q45】	H01.10 ~ H09.09	HG50.G50	ルーフ仕様含む	S25	V9TZBB003	2	
ウイングロード/ADバン 【WINGROAD/AD VAN】	H08.06 ~ H11.05	Y10		S25	V9TZBB003	2	
	H08.06 ~ H30.03	CY10.Y11.Y12	カリフォルニア・RSタイプ含む	T16	V9TZBB001	2	
AD/ADエキスパート【AD/AD EXPERT】	H18.12 ~ H28.11	VY12		T16	V9TZBB001	1	
エクストレイル【X-TRAIL】	H12.10 ~ H27.03	T30.T31		T20	V9TZBB002	2	
	H25.12 ~	T/NT/NT32/HT/HNT32	ハイリッド含む	T16	V9TZBB001	2	
エスカルゴ【S-Cargo】	H01.01 ~ H02.11	G20		S25	V9TZBB003	2	
NT100 クリッパー【NT100 KLIPPER】	H25.12 ~	DR16T		T16	V9TZBB001	1	
NV100 クリッパー/クリッパーリオ 【NV100 KLIPPER】【KLIPPER RIO】	H25.12 ~	DR64V.W/DR17V.W		T16	V9TZBB001	2	
NV150 AD【NV150 AD】	H28.12 ~	Y12		T16	V9TZBB001	1	
NV200 バネット【NV200 VANETTE】	H21.05 ~	M20		S25	V9TZBB003	2	
NV350 キャラバン【NV350 CARAVAN】	H24.06 ~	E26系		T16	V9TZBB001	2	
エルグランド【ELGRAND】	H09.05 ~ H14.04	E50		T20	V9TZBB002	2	
	H14.05 ~	E51/E52	タイプV・VG/タイプ-含む	T16	V9TZBB001	2	
オットイ【OTTI】	H17.06 ~ H25.06	H91W.H92W	2灯式・4灯式	T16	V9TZBB001	2	
キックス【KIX】	H20.10 ~	H59A		S25	V9TZBB003	2	
	R02.07 ~	P15		LED	-	-	
キャラバン/ホーミー【CARAVAN/HOMY】	S61.09 ~	E24		S25	V9TZBB003	2	※ホーミーに関しては現車確認要
キャラバン【CARAVAN】	H13.04 ~ H24.05	E25	ルーフ仕様含む	T20	V9TZBB002	2	
キューブ キュービック【CUBE CUBIC】	H15.09 ~ H20.11	GZ11		T16	V9TZBB001	2	
クリッパートラック【CLIPPER TRUCK】	H15.10 ~ H25.12	U71.72		T16	V9TZBB001	2	
クルー【CREW】	H05.07 ~ H17.10	K30		S25	V9TZBB003	2	
	H17.11 ~ H21.08			T16	V9TZBB001	2	
グロリア【GLORIA】	H07.06 ~ H09.05	Y33		T20	V9TZBB002	2	
	H09.06 ~ H16.10	Y33.Y34		T16	V9TZBB001	2	
サファリ【SAFARI】	S62.10 ~ H09.08	Y60	12V.24V仕様	S25	V9TZBB003	2	
	H09.10 ~ H14.10			S25	V9TZBB003	2	
	H14.11 ~ H16.07	Y61		T20	V9TZBB002	2	
	H16.08 ~ H19.06			S25	V9TZBB003	2	
サニー【SUNNY】	H14.05 ~ H16.05	B14.B15		T16	V9TZBB001	2	
サニー カリフォルニア 【SUNNY CALIFORNIA】	H02.10 ~ H07.05	Y10		S25	V9TZBB003	2	
	H07.06 ~ H08.04			T16	V9TZBB001	2	
GT-R【GT-R】	H19.11 ~	R35		T16	V9TZBB001	2	
シーマ【CIMA】	S63.07 ~ H03.07	Y31		S25	V9TZBB003	2	
	H03.08 ~ H08.07	Y32		T16	V9TZBB001	2	
	H08.06 ~ H13.01	Y33		T20	V9TZBB002	2	
	H13.01 ~ H22.08	F50		T16	V9TZBB001	2	
	H24.05 ~	HGY51		T16	V9TZBB001	2	
ジューク【JUKE】	H22.06 ~	F15		T16	V9TZBB001	2	
シルビア【SILVIA】	S63.05 ~ H10.12	S13.S14		S25	V9TZBB003	2	
	H11.01 ~ H14.08	S15		T16	V9TZBB001	2	
シルビア ヴァリエッタ【SILVIA VARIETTA】	H12.07 ~ H13.12	S15		T16	V9TZBB001	2	
シルフィ【SILPHY】	H24.12 ~	B17		T16	V9TZBB001	2	
スカイライン【SKYLINE】	H01.05 ~ H06.11	R32		S25	V9TZBB003	2	
	H05.08 ~ H10.11	R33	2ドア/GTR	S25	V9TZBB003	2	
			4ドア	T16	V9TZBB001	2	
	H10.05 ~ H14.08	R34	2ドア	T16	V9TZBB001	2	
	H13.06 ~ H26.12	V35.V36	4ドア	T20	V9TZBB002	2	
H26.02 ~	V37		T16	V9TZBB001	2		
スカイラインクーペ【SKYLINE COUPE】	H15.01 ~ H28.01	V35.V36		T16	V9TZBB001	2	
スカイラインクロスオーバー 【SKYLINE CROSSOVER】	H21.07 ~ H28.06	J50		T16	V9TZBB001	2	
ステージア【STAGEA】	H08.10 ~ H19.07	C34.M35.AM35		T16	V9TZBB001	2	
セドリック/グロリア 【CEDRIC/GLORIA】	S62.06 ~ H03.05	Y31		S25	V9TZBB003	2	
	H03.06 ~ H05.05	Y32		T20	V9TZBB002	2	
	H05.06 ~ H07.04			T16	V9TZBB001	2	
	H07.06 ~ H16.10	Y33.Y34		T16	V9TZBB001	2	
セドリック/グロリアワゴン 【CEDRIC/GLORIA WAGON】	S58.08 ~ H07.05	WY30		S25	V9TZBB003	2	
セフィーロ【CEFIRO】	S63.09 ~ H10.01	A31.A32		S25	V9TZBB003	2	
	H10.12 ~ H14.12	A33		T16	V9TZBB001	2	
セフィーロワゴン【CEFIRO WAGON】	H09.06 ~ H12.08	A32		T16	V9TZBB001	2	
セレナ【SERENA】	H03.06 ~ H08.12	C23		S25	V9TZBB003	2	
	H09.01 ~ H11.05		ハイウェイスター含む	T20	V9TZBB002	2	
	H11.06 ~ H19.11	C24.C25.C26.C27.HC27. GC/GFC27 HC/HFC27	ハイウェイスター・ハイルーフ仕様 e-POWER含む	T16	V9TZBB001	2	

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
ダットサン【DATSUN PICKUP】	S60.08 ~ H14.08	D21.D22		S25	V9TZBB003	2	
ティアナ【TEANA】	H15.02 ~ H17.11	J31		T16	V9TZBB001	2	
	H17.12 ~ H20.05			T20	V9TZBB002	2	
	H20.06 ~	J32.L33		T16	V9TZBB001	2	
ティーダ【TIIDA】	H16.10 ~ H19.12	C11		S25	V9TZBB003	2	
	H20.01 ~ H24.08			T20	V9TZBB002	2	
ティーダラティオ【TIIDA LATIO】	H16.09 ~ H28.12	C11		S25	V9TZBB003	2	
ティノ【TINO】	H10.12 ~ H15.03	V10		T16	V9TZBB001	2	
デイズ【DAYZ】	H25.06 ~	B21W.B4#W.B43W・46W	ボロ・ハイウェイスター含む	T16	V9TZBB001	2	
デイズルークス【DAYZ ROOX】	H26.02 ~	B21A	ハイウェイスター含む	T16	V9TZBB001	2	
デュアリス【DUALIS】	H19.01 ~ H25.07	J10		S25	V9TZBB003	2	
テラノ【TERRANO】	S61.08 ~ H11.01	D21.R50		S25	V9TZBB003	2	
	H11.02 ~ H14.08	R50		T16	V9TZBB001	2	
テラノレグラス【TERRANO REGIULUS】	H08.08 ~ H14.08	R50		S25	V9TZBB003	2	
ノート【NOTE】	H17.01 ~ H24.08	E11		T16	V9TZBB001	2	
	H24.09 ~ H28.10	NE/E12		T20	V9TZBB002	2	
	H28.11 ~	NE/E12.HE12.E13	e-POWER含む	T16	V9TZBB001	2	
ハイパーミニ【HYPERMINI】	H11.09 ~ H15.03	EA0		T20	V9TZBB002	2	
パオ【PAO】	H01.01 ~ H02.06	PK10		S25	V9TZBB003	2	
バサラ【BASSARA】	H11.11 ~ H15.06	U30	ルーフ仕様含む	T16	V9TZBB001	2	
パルサー【PULSAR】	S61.05 ~	N13.N14.N15	セダン・ハッチバック	S25	V9TZBB003	2	
Be-1【Be-1】	S62.01 ~ S63.05	BK10		S25	V9TZBB003	2	
ピノ【PINO】	H19.01 ~ H21.11	HC24S		T16	V9TZBB001	2	
フーガ【FUGA】	H16.10 ~	Y50.Y51.HY51	ハイリッド含む	T16	V9TZBB001	2	
フィガロ【FIGARO】	H03.02 ~ H03.12	FK10		T16	V9TZBB001	2	
フェアレディZ【FAIRLADY Z】	S58.09 ~ H12.08	Z31.Z32		S25	V9TZBB003	2	
	H17.08 ~ H20.11	Z33		T20	V9TZBB002	2	
	H20.12 ~	Z34		T16	V9TZBB001	2	
フェアレディZ ロードスター【FAIRLADY Z ROADSTER】	H21.10 ~ H26.10	HZ34		T16	V9TZBB001	2	
ブルーバード【BLUEBIRD】	S62.09 ~ H07.11	U12.U13		S25	V9TZBB003	2	
	H08.01 ~ H13.08	U14	ルーフ仕様含む	T16	V9TZBB001	2	
ブルーバードシルフィー【BLUEBIRD SYLPHY】	H12.08 ~ H24.11	G10.G11		T16	V9TZBB001	2	
プリメーラ/プリメーラワゴン【PRIMERA/PRIMERA WAGON】	H02.02 ~ H07.08	P10		S25	V9TZBB003	2	
	H07.09 ~ H17.12	P11.P12	プリメーラかノ含む	T16	V9TZBB001	2	
プレーリー/プレーリージョイ【PRARIE/PRARIE JOY】	S63.09 ~ H07.07	M11		S25	V9TZBB003	2	
	H07.08 ~ H10.10		V9TZBB003		2		
プレーリーリパティ【PRARIE LIBERTY】	H10.11 ~ H13.04	M12		T16	V9TZBB001	2	
プレサージュ【PRESAGE】	H10.06 ~ H21.09	U30.U31		T16	V9TZBB001	2	
プレジデント【PRESIDENT】	H02.10 ~ H22.08	HG50.PF50		T16	V9TZBB001	2	
プレセア【PRESEA】	H02.06 ~ H06.12	R10		T16	V9TZBB001	2	
	H07.01 ~ H12.08	R11		S25	V9TZBB003	2	
マーチ【MARCH】	S57.10 ~ H11.10	K10.K11	Gシャーフ含む	S25	V9TZBB003	2	
	H11.11 ~ H14.02	K11	コレット含む	T16	V9TZBB001	2	
	H13.04 ~ H25.05	K11.K12.K13		S25	V9TZBB003	2	
	H25.06 ~	K13		T16	V9TZBB001	2	
マイクラC+C【MICRA C+C】	H19.06 ~ H22.07	K12		S25	V9TZBB003	2	
マキシマ【MAXIMA】	S63.10 ~ H06.08	J30		S25	V9TZBB003	2	
ミストラル【MISTRAL】	H06.02 ~ H11.02	R20		S25	V9TZBB003	2	
ムラーノ【MURANO】	H16.09 ~ H27.03	Z50.Z51		T16	V9TZBB001	2	
モコ【MOCO】	H14.04 ~ H23.01	MG21S.MG22S		T20	V9TZBB002	2	
	H23.02 ~ H28.05	MG33S		T16	V9TZBB001	2	
ラシェーン/ラシェーン フォルザ【RASHEEN/RASHEEN FORZA】	H06.12 ~ H12.08	B14		S25	V9TZBB003	2	
	H10.04 ~ H12.08		V9TZBB003		2		
ラティオ【LATIO】	H24.10 ~	N17		S25	V9TZBB003	2	
ラフェスタ/ラフェスタ ハイウェイスター【LAFESTA/LAFESTA HIGHWAY STAR】	H16.12 ~ H24.12	B30		T16	V9TZBB001	2	
	H23.06 ~ H30.03	CWFEWV/CWEAWN		T20	V9TZBB002	2	
ラルゴ【LARGO】	H05.05 ~ H08.09	W30		S25	V9TZBB003	2	
	H08.10 ~ H11.06		T16	V9TZBB001	2		
リパティ【LIBERTY】	H13.05 ~ H16.12	M12		T16	V9TZBB001	2	
リーフ【LEAF】	H22.12 ~	ZE0.ZE1		T16	V9TZBB001	2	
ルークス【ROOX】	H21.12 ~	ML21S.B44A.45A.47A.48A	ハイウェイスター含む	T16	V9TZBB001	2	
ルキノS-RV/ルキノクーペ【LUCINO S-RV/LUCINO COUPE】	H06.01 ~ H12.08	N15.B14		S25	V9TZBB003	2	
ルネッサ【R'NESSA】	H09.10 ~ H13.07	N30		T16	V9TZBB001	2	
レパード/レパードJフェリー【LEOPARD/LEOPARD J.FERIE】	S61.02 ~ H03.12	F31		S25	V9TZBB003	2	
	H08.03 ~ H11.05	Y32.Y33		T16	V9TZBB001	2	
ローレル【LAUREL】	S63.12 ~ H09.05	C33.C34		S25	V9TZBB003	2	
	H09.06 ~ H14.08	C35	ダグリスト・クラブS含む	T16	V9TZBB001	2	
180SX【180SX】	H01.03 ~ H08.07	RPS13		S25	V9TZBB003	2	
	H08.08 ~ H10.12			T20	V9TZBB002	2	

【MITSUBISHI】

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
アイ【i】	H18.01 ~ H25.09	HA1W		T20	V9TZBB002	2	
アイミーブ【i-MiEV】	H21.07 ~	HA3W/HD4		T20	V9TZBB002	2	
アウトランダー【OUTLANDER】	H17.10 ~ H27.05	CW#/GF#W		T20	V9TZBB002	2	
	H27.06 ~	GF#W		T16	V9TZBB001	2	
アウトランダー PHEV【OUTLANDER PHEV】	H24.12 ~ H27.06	GG2W		T20	V9TZBB002	2	
	H27.07 ~			T16	V9TZBB001	2	
アスパイア【ASPIRE】	H10.08 ~ H14.12	EA/EC1・7系	ルーフ仕様含む	T20	V9TZBB002	2	
RVR【RVR】	H03.01 ~ H09.10	N1・2系	ルーフ仕様含む	S25	V9TZBB003	2	
	H09.11 ~ H14.08	N6・7系	マップランプ プッシュスイッチ型含む	T20	V9TZBB002	2	
	H22.02 ~ R01.07	GA3W/GA4W		T16	V9TZBB001	2	
	R01.08 ~	GA4W		LED	-	-	
RVRスポーツギア【RVR SPORTS GEAR】	H09.11 ~ H14.08	N7系/N74W	マップランプ プッシュスイッチ型含む	T16	V9TZBB001	2	
EKシリーズ アクティブ・カスタム・クラッシー・クロス・ クロススペース・スポーツ・スペース・ワゴン 【ACTIVE/CUSTOM/CLASSY/X/XSPACE/ SPORTS/SPACE/WAGON】	H13.10 ~	H81W・82W B11W・33W・34W・35W・36W・ 37W・38W B11A・34A・35A・37A・38A	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
エアトレック【AIRTREK】	H13.06 ~ H15.12	CU2W・4W		T20	V9TZBB002	2	
	H16.01 ~ H17.10			T16	V9TZBB001	2	
エアトレックスポーツギア 【AIRTREK SPORT GEAR】	H15.01 ~ H17.10	CU4W・5W	Sリミテッド	T20	V9TZBB002	2	
エクリプス【ECLIPSE】	H02.02 ~ H09.05	D2#A/D32A		S25	V9TZBB003	2	
エクリプスクロス【ECLIPSE CROSS】	H30.03 ~ R02.11	GK1W		T16	V9TZBB001	2	
	R02.12 ~	GK1W/GL3W		T20	V9TZBB002	2	
エクリプススパイダー【ECLIPSE SPYDER】	H08.05 ~ H18.03	D38A・53A		S25	V9TZBB003	2	
エテルナ【ETERNA】	S62.10 ~ H08.08	E3#A/E5・6#A	ルーフ仕様含む	S25	V9TZBB003	2	
エメロード【EMERAUDE】	H04.10 ~ H08.08	E5・6・7・8#A		S25	V9TZBB003	2	
FTO【FTO】	H06.10 ~ H11.12	DE2・3A		S25	V9TZBB003	2	
カリスマ【CARISMA】	H08.10 ~ H10.12	DA2A		S25	V9TZBB003	1	
ギャラン【GALANT】	S62.10 ~ H08.07	E33・35A/E5・6#A	ルーフ仕様含む	S25	V9TZBB003	2	
	H08.08 ~ H17.11	EA・EC系	マップランプ プッシュスイッチ型含む	T20	V9TZBB002	2	
ギャランフォルティス【GALANT FORTIS】	H19.08 ~ H27.03	CA4A		T20	V9TZBB002	2	
ギャランフォルティススポーツバック 【GALANT FORTIS SPORTBACK】	H20.12 ~ H27.03	CX4A		T16	V9TZBB001	2	
コルト【COLT】	H14.11 ~ H25.01	Z2#A	リアート含む	T20	V9TZBB002	2	
コルトプラス【COLT PLUS】	H16.10 ~ H24.08	Z2#W		T20	V9TZBB002	2	
シグマ【SIGMA】	H02.11 ~ H06.12	F1・2#A		S25	V9TZBB003	2	
シャリオ【CHARIOT】	H03.05 ~ H09.09	N3#・4#系		S25	V9TZBB003	2	
シャリオグランディス【CHARIOT GRANDIS】	H09.10 ~ H15.04	N8#・9#系		T20	V9TZBB002	2	
グランディス【GRANDIS】	H15.05 ~ H21.03	NA4W	ドアロック含む	T20	V9TZBB002	2	
ジープ【JEEP】	S54.01 ~ H13.12		12V.24V車	S25	V9TZBB003	2	
GTO【GTO】	H02.10 ~ H13.08	Z15・16A		S25	V9TZBB003	2	
ストラダ【STRADA】	H09.06 ~ H11.11	K74A		S25	V9TZBB003	2	
タウンボックス【TOWNBOX】	H11.04 ~	U6#W		T16	V9TZBB001	2	
タウンボックスワイド【TOWNBOX WIDE】	H11.06 ~ H13.08	U65・66W		T16	V9TZBB001	2	
チャレンジャー【CHALLENGER】	H08.07 ~ H13.12	K90系/K99W		S25	V9TZBB003	2	
ダイヤモンド【DIAMANTE】	H02.05 ~ H06.12	F1・2#A		T16	V9TZBB001	2	
	H07.01 ~ H11.08	F3・4#A		S25	V9TZBB003	2	
	H11.09 ~ H17.11			T16	V9TZBB001	2	
ダイヤモンドワゴン【DIAMANTE WAGON】	H05.01 ~ H13.12	K45/F36W		S25	V9TZBB003	2	
ディオ【DION】	H12.01 ~ H17.12	CR#W		T16	V9TZBB001	2	
ディグニティ【DIGNITY】	H11.12 ~ H13.05	S43A		S25	V9TZBB003	2	
ディグニティハイブリッド【DIGNITY HYBRID】	H24.07 ~ H28.12	BHGY51		T16	V9TZBB001	2	
ディンゴ【DINGO】	H10.12 ~ H13.01	GF系		T16	V9TZBB001	2	
デボネア【DEBOUNAIR】	H04.10 ~ H11.12	S2#A		T16	V9TZBB001	2	
デリカスターワゴン【DELICA STARWAGON】	S61.06 ~ H11.09	P25・35W		S25	V9TZBB003	2	
デリカスペースギア【DELICA SPACE GEAR】	H06.05 ~ H18.12	P##W/PD6W	ルーフ仕様・170仕様含む（除シャネー）	S25	V9TZBB003	2	
デリカD5【DELICA D5】	H19.11 ~	CV1W・2W・5W		T20	V9TZBB002	2	
デリカD2【DELICA D2】	H23.03 ~	MB15S・36S・37S	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
デリカD3【DELICA D3】	H23.10 ~	BM20		S25	V9TZBB003	2	
デリカトラック【DELICA TRUCK】	H11.10 ~ H23.10	SK##T		S25	V9TZBB003	2	
デリカバン【DELICA VAN】	H11.10 ~ H23.10	SK##V		T16	V9TZBB001	2	
	H23.10 ~	BVM20		S25	V9TZBB003	1	
トッポ【TOPPO】	H20.09 ~ H25.09	H82A		T20	V9TZBB002	2	
トッポBJ【TOPPO BJ】	H10.10 ~ H13.01	H4#A	サングラスホルダー付含む	S25	V9TZBB003	2	
	H13.02 ~ H15.07			T20	V9TZBB002	2	
トッポBJグッピー【TOPPO BJ GUPPY】	H13.02 ~ H15.07	H4#A		S25	V9TZBB003	2	
トッポBJワイド【TOPPO BJ WIDE】	H11.01 ~ H13.12	H43A・48A	サングラスホルダー付含む	S25	V9TZBB003	2	
トライトン【TRITON】	H18.09 ~ H23.08	KB9T		T16	V9TZBB001	2	
パジェロ【PAJERO】	H01.06 ~ H11.08	L14#G/V1・2・3・4#W系	ルーフ仕様含む	S25	V9TZBB003	2	
	H11.09 ~	V6・7W系/V93・97		T20	V9TZBB002	2	

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
パジェロ イオ【PAJERO IO】	H10.06 ~ H19.06	H6・7#W		S25	V9TZBB003	2	
パジェロ ジュニア【PAJERO JUNIOR】	H07.11 ~ H10.05	H57A		S25	V9TZBB003	2	
パジェロ ミニ【PAJERO MINI】	H06.12 ~	H5#A	リクス含む	S25	V9TZBB003	2	
ブラウディア【PROUDIA】	H11.12 ~ H13.05	S32・33A		S25	V9TZBB003	2	
	H24.07 ~ H28.12	BY51/BKY51		T16	V9TZBB001	2	
ブラボー【BRAVO】	H03.01 ~ H05.12			G23	-	-	
	H06.01 ~ H11.03	U4#V		T16	V9TZBB001	2	
ミニカ【MINICA】	H01.01 ~ H23.06	H2#A・3#A・4#A	トッポ・タウビール含む	T16	V9TZBB001	2	
ミニキャブトラック【MINICAB TRUCK】	H02.02 ~ H10.12	U1#T系/U4#T		G23	-	-	
	H11.01 ~	U6#T/DS16T		T16	V9TZBB001	2	
ミニキャブバン【MINICAB VAN】	H02.02 ~ H02.12	U1#V系		S25	V9TZBB003	2	
	H03.01 ~ H05.12	U4#V		G23	-	-	
	H06.01 ~	U4#V・6#V/DS17V	MIEV含む	T16	V9TZBB001	2	
ミニキャブブラボー【MINICAB BRAVO】	H01.01 ~ H02.12	U4#V		S25	V9TZBB003	2	
ミラージュ【MIRAGE】	H03.10 ~ H27.12	CA#A/CJ#A/A03A・05A	ルーフ仕様含む	S25	V9TZBB003	2	
	H28.01 ~	A03A		T16	V9TZBB001	2	
ミラージュセダン【MIRAGE SEDAN】	H03.10 ~ H11.06	CB#A/CK#A	ルーフ仕様含む	S25	V9TZBB003	2	
ミラージュディンゴ【MIRAGE DINGO】	H10.12 ~ H14.08	CQ#A		T16	V9TZBB001	2	
ランサー【LANCER】	H03.10 ~ H12.04	CB#A/CK#A	ルーフ仕様含む	S25	V9TZBB003	2	
	H15.02 ~ H22.05	CS#A		T16	V9TZBB001	2	
ランサーエボリューション 【LANCER EVOLUTION】	H04.10 ~ H13.01	CD9A/CE9A/CN9A/CP9A	ルーフ仕様、トミマツ仕様含む	S25	V9TZBB003	2	
	H13.02 ~ H28.04	CT9A/CZ4A	GT-Aタイプ含む	T20	V9TZBB002	2	
ランサーエボリューションワゴン 【LANCER EVOLUTION WAGON】	H17.09 ~ H18.12	CT9W		T16	V9TZBB001	2	
ランサーカーゴ【LANCER CARGO】	H15.01 ~	CS2V/Y12		T16	V9TZBB001	1	
ランサーセディア【LANCER SEDIA】	H12.05 ~ H15.01	CS#A	2灯式/4灯式	T16	V9TZBB001	2	
ランサーワゴン【LANCER WAGON】	H15.02 ~ H19.06	CS#W		T16	V9TZBB001	2	
リベロ【LIBERO】	H04.05 ~ H12.03	CB#W/CD#W		S25	V9TZBB003	2	
リベロカーゴ【LIBERO CARGO】	H04.05 ~ H12.12	CB#系/CD#系	ワゴン含む	S25	V9TZBB003	2	
レグナム【LEGNUM】	H08.08 ~ H14.08	EA#W/EC#W	ルーフ仕様含む	T20	V9TZBB002	2	

[HONDA]

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
アヴァンシア【AVANCIER】	H11.09 ~ H15.06	TA1・2・3・4		T20	V9TZBB002	2	
アクティートラック【ACTY TRUCK】	H02.03 ~	HA3・4・5・6・7・8・9		T16	V9TZBB001	2	
アクティバン【ACTY VAN】	H02.03 ~	HH3・4・5・6		T16	V9TZBB001	2	
アコード【ACCORD】	H01.09 ~ H05.04	CB1・2・3・4		S25	V9TZBB003	2	
	H05.05 ~ H25.03	CD3・4・5・6/CF3・4・5/CL3・7・8・9/CL1・2		T20	V9TZBB002	2	
	H25.06 ~	CR5・6・7/CV3		T16	V9TZBB001	2	
アコードインスパイア【ACCORD INSPIRE】	H01.09 ~ H07.01	CB5		S25	V9TZBB003	2	
アコードクーペ【ACCORD COUPE】	H02.04 ~ H06.02	CB6/CD7・8		S25	V9TZBB003	2	
アコードツアラー【ACCORD TOURER】	H20.12 ~ H25.03	CW1・2		T20	V9TZBB002	2	
アコードワゴン【ACCORD WAGON】	H03.04 ~ H09.09	CB9/CE1		S25	V9TZBB003	2	
アスコット【ASCOT】	H01.09 ~ H05.09	CB1・2・3・4		T16	V9TZBB001	2	
	H05.10 ~ H09.08	CE4・5		T20	V9TZBB002	2	
アスコットイノバ【ASCOT INNOVA】	H04.03 ~ H08.12	CB3・4/CC4		S25	V9TZBB003	2	
インサイト【INSIGHT】	H11.09 ~	ZE1・2・4		T16	V9TZBB001	2	
インスパイア【INSPIRE】	H04.02 ~ H07.01	CC2・3		S25	V9TZBB003	2	
	H07.02 ~ H10.09	UA1・2・3		T20	V9TZBB002	2	
	H10.10 ~ H15.05	UA4・5		T16	V9TZBB001	2	
	H15.06 ~ H24.09	UC1/CP3		T20	V9TZBB002	2	
インテグラ【INTEGRA】	H01.04 ~ H13.06	DA5・6/DC1・2		S25	V9TZBB003	2	
	H13.07 ~ H16.08	DC5		T20	V9TZBB002	2	
	H16.09 ~ H18.06			T16	V9TZBB001	2	
インテグラセダン【INTEGRA SEDAN】	H01.05 ~ H13.06	DA7・8/DB1・6・7・8・9		S25	V9TZBB003	2	
インテグラS J【INTEGRA SJ】	H08.03 ~ H13.12	EK3		T20	V9TZBB002	2	
インテグラタイプR【INTEGRA TYPE R】	H07.10 ~ H13.06	DC2		S25	V9TZBB003	2	
	H13.07 ~ H16.08			T20	V9TZBB002	2	
	H16.09 ~ H18.06	DC5		T16	V9TZBB001	2	
ヴェゼル【VEZEL】	H25.12 ~ R03.03	RU1・2・3・4	ハイブリッド含む	T16	V9TZBB001	2	
エアウェイブ【AIRWAVE】	H17.04 ~ H22.08	GJ1・2	ルーフ仕様含む	T16	V9TZBB001	2	
HR-V【HR-V】	H10.09 ~ H17.12	GH1・2・3・4		T20	V9TZBB002	2	
S2000【S2000】	H11.04 ~ H21.06	AP1・2		T20	V9TZBB002	2	
S660【S660】	H27.03 ~	JW5		T20	V9TZBB002	2	
S-MX【S-MX】	H08.11 ~ H14.01	RH1・2		T16	V9TZBB001	2	
エディックス【EDIX】	H16.07 ~ H21.08	BE1・2・3・4・8		T20	V9TZBB002	2	
NSX【NSX】	H02.09 ~ H17.12	NA1・2	ハイブリッド・LED仕様	S25	V9TZBB003	2	
	H29.02 ~	NC1		LED	-	-	
N-BOX【N-BOX】	H23.12 ~ H29.07	JF1・2	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
	H29.08 ~ R02.11	JF3・4		T16	V9TZBB001	2	
	R02.12 ~	JF3・4	カスタム	LED	-	-	
N-BOX+【N-BOX+】	H24.07 ~ H30.03	JF1・2	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
N-BOX SLASH【N-BOX SLASH】	H26.12 ~	JF1・2		T16	V9TZBB001	2	
N-ONE【N-ONE】	H24.11 ~ H26.04	JG1・2		T16	V9TZBB001	2	
	H26.05 ~ H27.06		プレミアム/リア	T20	V9TZBB002	2	
	H27.07 ~ H29.11		プレミアム/リア	T16	V9TZBB001	2	
	H29.12 ~ R02.09			T20	V9TZBB002	2	
	R02.11 ~		プレミアム/リア	T16	V9TZBB001	2	
N-VAN【N-VAN】	H30.07 ~	JJ1/2	ハイブリッド・LED仕様	T16	V9TZBB001	2	
N-WGN【N-WGN】	H25.11 ~ R01.07	JH1・2	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
	R01.08 ~	JH3・4	カスタム	T16	V9TZBB001	2	
MDX【MDX】	H15.03 ~ H18.03	YD1		LED	-	-	
エリシオン【ELYSION】	H16.05 ~ H25.10	RR12・3・4・5・6	プレミアム含む	T20	V9TZBB002	2	
エレメント【ELEMENT】	H15.04 ~ H17.07	YH2		T16	V9TZBB001	2	
オデッセイ【ODYSSEY】	H06.10 ~ H20.09	RA1・2・3・4・5・6・7/RB1・2	プレミアム・アソルト含む	T20	V9TZBB002	2	
	H20.10 ~ R02.10	RB3・4/RC1・2・4/RC系	アソルト・ハイブリッド含む	T16	V9TZBB001	2	
	R02.11 ~	RC系		LED	-	-	
オルティア【ORTHIA】	H08.03 ~ H14.01	EL1・2・3		T20	V9TZBB002	2	
キャバ【CAPA】	H10.04 ~ H14.01	GA4・6		T16	V9TZBB001	2	
クラリティ【CLARITY】	H28.03 ~	ZC4		LED	-	-	
クラリティPHEV【CLARITY PHEV】	H30.07 ~	ZC5		LED	-	-	
グレイス【GRACE】	H26.12 ~	GM4・5・6・9	ハイブリッド含む	T16	V9TZBB001	2	
クロスロード【CROSSROAD】	H19.02 ~ H22.08	RT1・2・3・4		T20	V9TZBB002	2	
コンチェルト【CONCERTO】	S63.06 ~ H04.09	MA1・2・3		S25	V9TZBB003	2	
That's【That's】	H14.02 ~ H19.06	JD1・2		T20	V9TZBB002	2	
CR-X【CR-X】	S62.09 ~ H04.06	EF6・7・8		S25	V9TZBB003	2	
CR-X デルソル【CR-X DELSOL】	H04.03 ~ H10.12	EG1・2/EJ4		S25	V9TZBB003	2	

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
CR-V【CR-V】	H07.10～H13.08	RD1・2		T16	V9TZBB001	2	
	H13.09～H28.08	RD4・5・6・7/RE3・4/RM1・2		T20	V9TZBB002	2	
	H30.09～	RT5・6/RW1・2		T16	V9TZBB001	2	
CR-Z【CR-Z】	H22.02～	ZF系		T16	V9TZBB001	2	
ジェイド【JADE】	H27.02～H30.04	FR4・5	ハイビーム/ハロゲン・LED	T16	V9TZBB001	1	
	H30.05～			T16	V9TZBB001	2	
シティ【CITY】	S57.11～H06.03	AA・VF系/GA系		S25	V9TZBB003	2	
シビック【CIVIC】	S62.09～H07.08	EF1・2・3/EG3・4・5・6		S25	V9TZBB003	2	
	H07.09～H12.08	EK2・3・4		T20	V9TZBB002	2	
	H12.09～H15.08	EU1・2・3・4		S25	V9TZBB003	2	
	H15.09～H17.08	ABA・CBA-EU3・4	スペシャリエディション含む	T20	V9TZBB002	2	
	H29.07～	FC1/FK7		T16	V9TZBB001	2	
シビックセダン【CIVIC SEDAN】	S62.09～H03.08	EF1・2・3		S25	V9TZBB003	2	
	H17.09～H22.08	FD1・2		T16	V9TZBB001	2	
シビッククーペ【CIVIC COUPE】	H05.02～H07.12	EJ1		S25	V9TZBB003	2	
	H08.01～H10.12	EJ7		T20	V9TZBB002	2	
シビックシャトル【CIVIC SHUTTLE】	S62.09～H07.09	EF1・2・3・4・5		S25	V9TZBB003	2	
シビックフェリオ【CIVIC FERIO】	H03.09～H07.08	EG/GH系		S25	V9TZBB003	2	
	H07.09～H17.08	EK2・3・4/ES1・2・3/ET2		T20	V9TZBB002	2	
シビックハイブリッド【CIVIC HYBRID】	H13.12～H17.08	ES9		T20	V9TZBB002	2	
	H17.09～H22.12	FD3		T16	V9TZBB001	2	
シビックTYPE R【CIVIC TYPE R】	H09.08～H13.11	EK9		T20	V9TZBB002	2	
	H13.12～H15.12	EP3		S25	V9TZBB003	2	
	H16.11～H19.02		T16	V9TZBB001	2		
	H19.03～	FD2/FK2/FK8		T16	V9TZBB001	2	
シビックTYPE Rユーロ【CIVIC TYPE R ユーロ】	H21.11～H24.06	FN2		T16	V9TZBB001	2	
シャトル【SHUTTLE】	H27.05～	GK8・9/GP7・8	ハイリッド含む	T16	V9TZBB001	2	
ジャズ【JAZZ】	H05.10～H08.12	UCS69		S25	V9TZBB003	2	
ステップワゴン【STEP WGN】	H08.05～H13.03	RF1・2	デラックス・クルー・GW含む	T16	V9TZBB001	2	
	H13.04～H19.10	RF3・4・7・8/RG1・2・3・4	ルーフ仕様含む	T20	V9TZBB002	2	
	H19.11～H27.03	RG1・2・3・4/RK系	ルーフ仕様含む	T16	V9TZBB001	2	
	H27.04～	RP1・2・3・4・5	SPADA・ハイリッド含む	T20	V9TZBB002	1	
ストリート【STREET】	H02.03～H10.09	HH3・4・5・6		T16	V9TZBB001	2	
ストリーム【STREAM】	H12.09～H24.04	RN1・2・3・4・5・6・7・8・9		T20	V9TZBB002	2	
セイバー【SEBER】	H07.02～H10.09	UA1・2・3		T20	V9TZBB002	2	
	H10.10～H15.06	UA4・5		T16	V9TZBB001	2	
ゼスト【ZEST】	H18.02～H24.11	JE1・2	スポーツ・スパイク含む	T20	V9TZBB002	2	
Z【Z】	H10.10～H14.01	PA1		T20	V9TZBB002	2	
トゥデイ【TODAY】	H02.02～H10.09	JA1・2・3・4・5	アソシエ・ハミング・ルーフ仕様含む	T16	V9TZBB001	2	
ドマーニ【DOMANI】	H04.11～H08.12	MA4・5・6・7		S25	V9TZBB003	2	
	H09.01～H12.09	MB3・4・5	ルーフ仕様含む	T20	V9TZBB002	2	
	H09.09～H14.10	CF3・4・5/CL3		T20	V9TZBB002	2	
パートナー【PARTNER】	H08.03～H18.02	EY6・7・8・9		T20	V9TZBB002	1	
	H18.03～H22.08	GJ3・4		T16	V9TZBB001	1	
バモス【VAMOS】	H11.06～H30.05	HM1・2		T16	V9TZBB001	2	
バモスホビオ【VAMOS HOBIO】	H15.04～H30.05	HM3・4/HJ1・2	バン含む	T16	V9TZBB001	2	
ビガー【VIGOR】	H01.10～H07.01	CB5/CC2・3		S25	V9TZBB003	2	
ビート【BEET】	H03.03～H08.12	PP1		S25	V9TZBB003	2	
フィット【FIT】	H13.06～H24.04	GD1・2・3・4/GE6・7・8・9	ルーフ仕様・RSタイプ含む	T20	V9TZBB002	2	
	H24.05～R02.01	GE系/GK3・4・5・6/GP5	RSタイプ・ハイリッド含む	T16	V9TZBB001	2	
	H29.06～R02.01	GK5・6/GP5・6		T20	V9TZBB002	2	
	R02.02～	GR1・2・3・4・5・6・7・8		T16	V9TZBB001	2	
フィットアリア【FIT ARIA】	H14.12～H21.01	GD6・7・8・9		T20	V9TZBB002	2	
フィットシャトル【FIT SHUTTLE】	H23.06～H27.03	GG7・8/GP2	ハイリッド含む	T16	V9TZBB001	2	
フィットハイブリッド【FIT HYBRID】	H22.10～H25.08	GP1	RS含む	T16	V9TZBB001	2	
フリード【FREED】	H20.05～	GB3・4・5・6・7・8/GP3	ルーフ仕様・ハイリッド含む	T16	V9TZBB001	2	
フリードスパイク【FREED SPIKE】	H22.07～H28.08	GB3・4/GP3	ルーフ仕様・ハイリッド含む	T16	V9TZBB001	2	
フリードプラス【FREED+】	H28.09～	GB5・6・7・8		T16	V9TZBB001	2	
プレリュード【PRELUDE】	S62.04～H08.10	BA4・5・7BA8・9/BB1・4		S25	V9TZBB003	2	
	H08.11～H12.08	BB5・6・7・8		T20	V9TZBB002	2	
プレリュードインクス【PRELUDE INX】	H01.11～H10.08	BA4・5		S25	V9TZBB003	2	
ホライゾン【HORIZON】	H06.04～H11.07	UB系		S25	V9TZBB003	2	
HONDA e【HONDA e】	R02.11～	ZC7		LED	-	-	
モビリオ【MOBILIO】	H13.12～H20.04	GB1・2		T20	V9TZBB002	2	
モビリオスパイク【MOBILIO SPIKE】	H14.09～H17.11	GK1・2		T16	V9TZBB001	2	
	H17.12～H20.04		T20	V9TZBB002	2		
ライフ【LIFE】	H09.04～H26.04	JA4/JB1・2・5・6・7・8/JC1・2	DIVA・PASTEL含む	T16	V9TZBB001	2	JA4のBタイプはスポーレト除く
ライフダンク【LIFE DUNK】	H12.12～H15.08	JB3・4		T16	V9TZBB001	2	
ラグレイト【LAGREAT】	H11.06～H17.12	RL1		T20	V9TZBB002	2	
ラファーガ【RAFAGA】	H05.10～H09.08	CE4・5		T20	V9TZBB002	2	

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
レジェンド【LEGEND】	H02.10 ~ H08.01	KA7・8	ケベ [®] 含む	S25	V9TZBB003	2	
	H08.02 ~ H26.10	KA9/KB1		T20	V9TZBB002	2	
	H26.11 ~ H30.01	KC2	ハイ [®] リット	T16	V9TZBB001	2	
	H30.02 ~		ハイ [®] リット	LED	-	-	
ロゴ【LOGO】	H08.10 ~ H13.05	GA3・5		T20	V9TZBB002	2	

【MAZDA】

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
アクセラ セダン 【AXELA SEDAN】	H15.09 ~ H25.10	BK系/BL系		T20	V9TZBB002	2	
	H25.11 ~ H31.04	BM系/BY系(ハイリッド)		T16	V9TZBB001	2	
アクセラ スポーツ 【AXELA SPORT】	H15.09 ~ H31.04	BK系/BL系/BM系		T20	V9TZBB002	2	
アテンザ 【ATENZA】	H14.03 ~ H19.12	GG系		T16	V9TZBB001	2	
アテンザ スポーツ 【ATENZA SPORTS】	H20.01 ~ H24.10	GH系		T20	V9TZBB002	2	
アテンザ ワゴン 【ATENZA WAGON】	H24.11 ~ H30.05			T20	V9TZBB002	2	
	H30.06 ~ R01.07	GJ系	セダン ワゴン	LED T20	- V9TZBB002	- 2	
RX-7 【RX-7】	S60.10 ~ H03.11	FC3S		S25	V9TZBB003	2	
	H03.12 ~ H09.09	FD3S		T16	V9TZBB001	2	
	H09.10 ~ H14.08		S25	V9TZBB003	2		
RX-8 【RX-8】	H15.04 ~ H20.02	SE3P		T20	V9TZBB002	2	
	H20.03 ~ H25.04		T16	V9TZBB001	2		
AZ-1 【AZ-1】	H04.10 ~ H06.10	PG6SA		S25	V9TZBB003	2	
AZ-3 【AZ-3】	H03.06 ~ H10.03	EC5SA/ECPSA		S25	V9TZBB003	2	
AZオフロード 【AZ OFFROAD】	H10.10 ~ H26.03	JM23W		T16	V9TZBB001	2	
AZワゴン 【AZ WAGON】	H06.09 ~ H24.10	CZ・CY系/E-CY51S/MD1#・2#系	Zスター・RR含む	T16	V9TZBB001	2	
		MD22S/MJ21・22S/MJ23S	カスタムスタイル含む	T16	V9TZBB001	2	
MX-30 【MX-30】	R02.10 ~	DREJ3P/DRH3P		LED	-	-	
イクシオン 【IXION】	H11.04 ~ H13.12	CP8WF		T16	V9TZBB001	2	
エスケープ 【ESCAPE】	H12.12 ~ H18.01	EP系		S25	V9TZBB003	2	
MPV 【MPV】	H02.01 ~ H11.05	LV系		S25	V9TZBB003	2	
	H11.06 ~ H14.02	LWEW/LW5W		T20	V9TZBB002	2	
	H14.03 ~ H18.01	LWFW/LW3W		T16	V9TZBB001	2	
	H18.02 ~ H28.03	LY3P		T20	V9TZBB002	2	
MS-6 【MS-6】	H03.11 ~ H06.12	GEEP/GE8P		S25	V9TZBB003	2	
MS-8 【MS-8】	H04.03 ~ H10.02	MB系		S25	V9TZBB003	2	
カベラ 【CAPELLA】	S62.05 ~ H06.07	GD系		S25	V9TZBB003	2	
	H06.09 ~ H09.07	CG系		T16	V9TZBB001	2	
	H09.08 ~ H11.10	GF系		S25	V9TZBB003	2	
	H11.11 ~ H14.02		T20	V9TZBB002	2		
カベラ カーゴ 【CAPELLA CARGO】	S63.02 ~ H07.07	GV系		S25	V9TZBB003	2	
カベラ ワゴン 【CAPELLA WAGON】	H06.10 ~ H09.10	GV系		S25	V9TZBB003	2	
	H09.11 ~ H11.09	GW系		T20	V9TZBB002	2	
	H11.10 ~ H14.04		T16	V9TZBB001	2		
キャロル 【CAROL】	H01.10 ~	AA5・6系/AC6系/HB1・2系		T16	V9TZBB001	2	
		HB1・2系/HB24S/HB25S/HB36S		T16	V9TZBB001	2	
クレフ 【CLEF】	H04.05 ~ H06.03	GE系		S25	V9TZBB003	2	
クロノス 【CRONOS】	H03.11 ~ H07.12	GE系		S25	V9TZBB003	2	
CX-3 【CX-3】	H27.02 ~ H30.04	DK系	LED仕様	T16	V9TZBB001	2	
			ハロゲン仕様	T20	V9TZBB002	2	
	H30.05 ~			LED	-	-	
CX-5 【CX-5】	H24.12 ~ H29.01	KE系		T16	V9TZBB001	2	
	H29.02 ~	KF系		LED	-	-	
CX-7 【CX-7】	H18.12 ~ H23.12	ER3P		T20	V9TZBB002	2	
CX-8 【CX-8】	H29.12 ~	KG系		T16 or LED	-	2 or	
CX-30 【CX-30】	R01.10 ~	DM系		LED	-	-	
スクラム バン 【SCRUM VAN】	H03.10 ~ H10.12	DM/DL5#系		S25	V9TZBB003	2	
	H11.01 ~	DG/DH5・6#系/DG64V/DG17V		T16	V9TZBB001	2	
スクラムトラック 【SCRUM TRUCK】	H03.10 ~	DM/DL5・6#系	パネーション含む	T13	V9TZBB001	1	※T16と互換性あり。現車確認要
スクラムワゴン 【SCRUM WAGON】	H11.01 ~	DG5・6#系/DG64W/DG17W		T16	V9TZBB001	2	
スピアーノ 【SPIANO】	H14.02 ~ H20.11	HF21S	XF・SS・XSタイプ含む	T16	V9TZBB001	2	
センチア 【SENTIA】	H03.05 ~ H12.06	HD系/HE系		S25	V9TZBB003	2	
デミオ 【DEMIO】	H08.08 ~ H11.11	DW系		S25	V9TZBB003	2	
	H11.12 ~ H14.07		T16	V9TZBB001	2		
	H14.08 ~ H19.06	DY系		T20	V9TZBB002	2	
	H19.07 ~ R01.08	DE系/DJ系		T16	V9TZBB001	2	
テルスター 【TELSTAR】	H01.09 ~ H11.09	GD系/GF系/GE系		S25	V9TZBB003	2	
テルスターワゴン 【TELSTAR WAGON】	H04.10 ~ H09.09	GV系		S25	V9TZBB003	2	
	H09.10 ~ H10.12	GW・GE系		T20	V9TZBB002	2	
テルスターII 【TELSTAR II】	H06.07 ~ H09.07	CG2P・2S		T16	V9TZBB001	2	
トリビュート 【TRIBUTE】	H12.10 ~ H15.11	EP系	フィールドブレイク含む	S25	V9TZBB003	2	
	H15.12 ~ H17.10		T20 or T16	-	1		
ビアンテ 【BIANTE】	H20.07 ~ H30.12	CC系		T16	V9TZBB001	2	
ファミリア 【FAMILIA】	S60.01 ~ H06.06	BF系/BG系		S25	V9TZBB003	2	
	H08.10 ~ H11.07	BH系		T16	V9TZBB001	2	
ファミリアセダン 【FAMILIA SEDAN】	H08.10 ~ H10.05	BH系		S25	V9TZBB003	2	
	H10.06 ~ H15.08	BJ系		T20	V9TZBB002	2	
ファミリアSワゴン 【FAMILIA S WAGON】	H10.06 ~ H12.09	BJ系		S25	V9TZBB003	2	
			フィールドブレイク	T20	V9TZBB002	2	
	H12.10 ~ H16.03			T16	V9TZBB001	2	

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
ファミリアネオ【FAMILIA NEO】	H06.07 ~ H08.10	BH系		S25	V9TZBB003	2	
ファミリアバン【FAMILIA VAN】	H11.06 ~ H14.08	Y11		S25	V9TZBB003	2	
	H14.09 ~	Y11/Y12/NCP16#		T16	V9TZBB001	2	
フェスティバミニワゴン【FESTIVA MINIWAGON】	H08.08 ~ H11.10	DW系		S25	V9TZBB003	2	
	H12.01 ~ H15.09			T20	V9TZBB002	2	
フレア【FLAIR】	H23.10 ~	MJ34S/MJ55S	カスタムスタイル含む	T16	V9TZBB001	2	
フレアクロスオーバー【FLAIR CROSSOVER】	H26.01 ~	MS31S		T16	V9TZBB001	2	
フレアワゴン【FLAIR WAGON】	H25.04 ~	MM32S/MM42S/MM53S	カスタムスタイル・ワグン含む	T16	V9TZBB001	2	
プレマシー【PREMACY】	H11.04 ~ H22.06	CP系/CR系	フィートブレーク含む	T16	V9TZBB001	2	
	H22.07 ~ H30.02	CW系		T20	V9TZBB002	2	
プロシード【PROCEED】	H02.01 ~ H11.01	UF66M		S25	V9TZBB003	2	
プロシードマービー【PROCEED MARVIE】	H03.09 ~ H11.12	UV56R/UVL6R		S25	V9TZBB003	2	
プロシードレバンテ【PROCEED LEVANTE】	H07.02 ~ H09.10	TJ系/TF系	ルーフ仕様含む	S25	V9TZBB003	2	
	H09.11 ~ H11.08			T20	V9TZBB002	2	
ベリサ【VERISA】	H16.06 ~ H27.12	DC系		T20	V9TZBB002	2	
ベルソナ【PERSONA】	S63.10 ~ H03.12	MA系		S25	V9TZBB003	2	
ボンゴトラック【BONGO TRUCK】	H05.09 ~ R02.07	SE系/S K系		S25	V9TZBB003	2	
ボンゴバン【BONGO VAN】	H05.09 ~ H09.09	SS系		S25	V9TZBB003	2	
	H09.10 ~ R02.07	SS系/SK系		T16	V9TZBB001	2	
ボンゴワゴン【BONGO WAGON】	H02.02 ~ H11.04	SSE系		S25	V9TZBB003	2	
ボンゴフレンディー【BONGO FRIENDEE】	H07.06 ~ H11.01	SG系		S25	V9TZBB003	2	
	H11.02 ~ H17.11			T16	V9TZBB001	2	
ボンゴブローニバン【BONGO BRAWNY VAN】	R01.05 ~	TRH200M/GDH206M		T16	V9TZBB001	1 or 2	
マツダ2【MAZDA 2】	R01.09 ~	DJ系		T16	V9TZBB001	2	
マツダ3【MAZDA 3】	R01.05 ~	BP系	ファストバック/セダン	LED	-	-	
マツダ6【MAZDA 6】	R01.08 ~	GJ系	セダン	LED	-	-	
			ワゴン	T20	V9TZBB002	2	
ミレーニア【MLLENIA】	H09.07 ~ H12.06	TA系		S25	V9TZBB003	2	
	H12.07 ~ H15.08			T16	V9TZBB001	2	
ユーノスコスモ【EUNOS COSMO】	H02.04 ~ H07.08	JC系		T16	V9TZBB001	2	
ユーノス100【EUNOS 100】	H01.10 ~ H06.05	BG系		S25	V9TZBB003	2	
ユーノス300【EUNOS 300】	H01.10 ~ H04.04	MA系		S25	V9TZBB003	2	
ユーノス500【EUNOS 500】	H04.02 ~ H07.12	CA系		S25	V9TZBB003	2	
ユーノス800【EUNOS 800】	H05.10 ~ H09.06	TA系		S25	V9TZBB003	2	
ユーノスカーゴ【EUNOS CARGO】	H02.02 ~ H05.07	SSE系/SSF系	バン/トラック	S25	V9TZBB003	2	
ユーノスプレッソ【EUNOS PRESSO】	H03.06 ~ H10.03	EC系		S25	V9TZBB003	2	
ラピュタ【LAPUTA】	H11.03 ~ H18.01	HP11系/HP22系		T16	V9TZBB001	2	
ランティス【LANTIS】	H05.08 ~ H09.12	CBA系		S25	V9TZBB003	2	
ルーチェ【LUCE】	S61.09 ~ H03.12	HC系		S25	V9TZBB003	2	
レーザー【LASER】	H01.03 ~ H10.01	BG系/BH系		S25	V9TZBB003	2	
	H06.07 ~ H10.11	BH系		T20	V9TZBB002	2	
レーザーリデア【LASER LIDEA】	H10.12 ~ H13.04	BJ系	ルーフ仕様含む	T16	V9TZBB001	2	
レーザーリデアワゴン【LASER LIDEA WAGON】	H10.12 ~ H13.04	BJ系	ルーフ仕様含む	T16	V9TZBB001	2	
レヴィュー【REVUE】	H02.09 ~ H09.12	DB系		S25	V9TZBB003	2	
ロードスター【ROADSTER】	H01.09 ~ H09.12	NA系		S25	V9TZBB003	2	
	H10.01 ~ H17.07	NB系		T20	V9TZBB002	2	
	H17.08 ~ H27.04	NC系		T16	V9TZBB001	2	
	H27.05 ~	ND系		T20	V9TZBB002	2	
ロードスターRF【ROADSTER RF】	H29.02 ~	NDERC		T20	V9TZBB002	2	

【SUBARU】

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
アルシオーネ【ALCYONE】	H03.09 ~ H08.12	CXD		S25	V9TZBB003	2	
R1【R1】	H17.01 ~ H22.03	RJ1・2		T20	V9TZBB002	2	
R2【R2】	H15.12 ~ H22.03	RC1・2		T20	V9TZBB002	2	
インプレッサ【INPREZA】	H04.11 ~ H12.07 H12.08 ~ H26.08	GC系 GD・GG・GH系	WRX/タイ R・RA含む WRX・STI含む	S25 T20	V9TZBB003 V9TZBB002	2 2	
インプレッサ アネシス【INPREZA ANESIS】	H20.10 ~ H26.08	GE系		T16	V9TZBB001	2	
インプレッサ STI【INPREZA STI】	H19.10 ~ H26.08 H22.07 ~ H26.08	GR系 GV系	WRX タイ 5ドア WRX タイ 4ドア	T20 T16	V9TZBB002 V9TZBB001	2 2	
インプレッサ X V【INPREZA XV】	H22.06 ~ H24.09	GH系		T20	V9TZBB002	2	
インプレッサ スポーツ【INPREZA SPORTS】	H23.12 ~ H28.10 H28.11 ~	GP系 GT系		T16 T20	V9TZBB001 V9TZBB002	2 1	
インプレッサ G4【INPREZA G4】	H26.11 ~ H28.10 H28.11 ~	GJ系 GK系		T16 T20	V9TZBB001 V9TZBB002	2 1	
インプレッサ カサブランカ【INPREZA CASABLANCA】	H10.12 ~ H11.09	GF系		S25	V9TZBB003	2	
インプレッサ ワゴン【INPREZA WAGON】	H04.11 ~ H12.07	GF系		S25	V9TZBB003	2	
ヴィヴィオ【VIVIO】	H04.03 ~ H10.09	KK	3ドア・4ドア	S25	V9TZBB003	2	
エクシーガ【EXIGA】	H20.06 ~	YA系	ルーフ仕様含む	T16	V9TZBB001	2	
エクシーガ クロスオーバー 7【EXIGA CROSSOVER 7】	H27.04 ~	YAM		T16	V9TZBB001	1	
X V【XV】	H24.10 ~ H29.04 H29.05 ~	GP系/GPE GT系	ハイリッド含む	T16 T20	V9TZBB001 V9TZBB002	2 1	
サンバー【SANBAR】	H02.02 ~ H11.11 H11.02 ~	KV3・4 TV・TW系/S3#1/S3#1B・Q	ディスプレイ含む ディスプレイ含む	S25 T16	V9TZBB003 V9TZBB001	2 2	
サンバートラック【SANBAR TRUCK】	H02.02 ~ H26.09 ~ H29.10 H29.11 ~	KS3・4/TT系/S2#1 S500J S510J		S25 S25 T16	V9TZBB003 V9TZBB003 V9TZBB001	2 1 1	
シフォン【CHIFFON】	H28.12 ~	LA600F・610F・650F・660F	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
ジャスティ【JUSTY】	H28.11 ~	M900A・910A・900F・910F		T16	V9TZBB001	2	
ステラ【STELLA】	H18.06 ~	RN1・2/LA100・110F・150F・160F	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
WRX S4【WRX S4】	H26.09 ~	VAG		T16	V9TZBB001	2	
WRX STI【WRX STI】	H26.09 ~	VAB		T16	V9TZBB001	2	
ディアス ワゴン【DIAS WAGON】	H21.09 ~	S321・S321N・S331N		T16	V9TZBB001	2	
デックス【DEX】	H20.11 ~ H25.10	M401・411F		T16	V9TZBB001	1	
ドミンゴ【DOMINGO】	H06.06 ~ H11.02	FA7・8		S25	V9TZBB003	2	
トラヴィック【TRAVIQ】	H13.08 ~ H16.12	XM220・182		S25	V9TZBB003	2	
トレジア【TREZIA】	H23.11 ~ H28.06	NCP・NSP12#系		T16	V9TZBB001	2	
BRZ【BRZ】	H24.03 ~ R02.11	ZC6		T16	V9TZBB001	2	
フォレスター【FORESTER】	H09.02 ~ H11.12 H12.01 ~ H19.11 H19.12 ~ H24.10 H24.11 ~	SF5・9 SF5・9/SG5・9 SH5 SJ系/SK系		S25 T16 T20 T16	V9TZBB003 V9TZBB001 V9TZBB002 V9TZBB001	2 2 2 2	
プレオ【PLEO】	H10.10 ~ H12.09 H11.06 ~ H22.03 H22.04 ~ H30.03	RA1・2 RA1・2 L275・285F	LS・RX・RMタイプ含む	S25 T16 T20	V9TZBB003 V9TZBB001 V9TZBB002	2 2 2	
プレオ プラス【PLEO PLUS】	H24.12 ~	LA300・310F・350F・360F		T16	V9TZBB001	2	
ルクラ【LUCRA】	H22.04 ~ H27.05	L455・465F	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
レガシィ アウトバック【LEGACY OUTBACK】	H15.10 ~ H26.09 H26.10 ~	BP系/BR系 BS系		T20 T16	V9TZBB002 V9TZBB001	2 2	
レガシィ セダン【LEGACY SEDAN】	H01.02 ~ H10.11	BC系/BD系	250T・GT・RSタイプ含む	S25	V9TZBB003	2	
レガシィ ツーリングワゴン【LEGACY TOURINGWGN】	H01.02 ~ H15.05 H15.06 ~ H26.06	BF系/BG系/BH系 BP系/BR系	250T・GT・B・GTタイプ含む	S25 T20	V9TZBB003 V9TZBB002	2 2	
レガシィ B4【LEGACY B4】	H10.12 ~ H15.05 H15.06 ~ H26.10 H26.10 ~	BE系 BL系/BM系 BN系		S25 T16 T16	V9TZBB003 V9TZBB001 V9TZBB001	2 2 1	
レガシィ ランカスター【LEGACY LANCASTER】	H09.08 ~ H15.09	BG系/BH系		S25	V9TZBB003	2	
レヴォーグ【LEVORG】	H26.06 ~ R02.09 R02.10 ~	VM系 VN5		T20 LED	V9TZBB002 -	1 or 2 -	

【SUZUKI】

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
アルト【ALTO】	H06.11 ~	HA・HB11系/HA22・23系 HA24系/HA25系/HA36S	E・Xタイプ/ターボ RS 含む	T16	V9TZBB001	2	
アルト クラシック【ALTO CLASSIC】	H10.10 ~ H14.04	H#22系		T16	V9TZBB001	2	
アルト ワークス【ALTO WORKS】	S62.02 ~ H06.10	CC-CA72V/CM-CL11V/CP21S CSR2#S/CM22V		T16	V9TZBB001	1	
	H06.11 ~	HA・HB#1・2#系/HA#2系/HA36S		T16	V9TZBB001	2	
アルト ラパン【ALTO LAPIN】	H14.01 ~	HE21S/HE22S/HE33S	SSタイプ・ショックL含む	T16	V9TZBB001	2	
イグニス【IGNIS】	H28.01 ~	FF21S		T16	V9TZBB001	2	
エスクード【ESCUDE】	S63.05 ~ H09.10	TA・TD01系	異形ヘッド・丸形ヘッド	S25	V9TZBB003	2	
	H09.11 ~ H20.05	TA・TD#2系/TA・TD・TL#2系 TA・TD#4系		T20	V9TZBB002	2	
	H18.06 ~ H19.04	TA74W	3ドア1.6L XCタイプ	S25	V9TZBB003	2	
	H20.06 ~ H29.04	TDA・TDB4#系		T20	V9TZBB002	2	
	H27.10 ~	YD・YE21S・YEA1S		T16	V9TZBB001	2	
X90【X90】	H07.10 ~ H10.12	LB11S		S25	V9TZBB003	2	
エブリイ【EVERY】	H01.05 ~ H10.12	DA・DB41・51系/DE・DF51系	角型ヘッド・異形ヘッド	S25	V9TZBB003	2	
	H11.01 ~	DA・DB52・62系/DA64系/DA17V	ワゴン含む	T16	V9TZBB001	2	
エブリイ ワゴン【EVERY WAGON】	H17.08 ~	DA64系/DA17系	プラスチックボディ含む	T16	V9TZBB001	2	
MRワゴン【MR WAGON】	H13.11 ~ H22.12	MF21S/MF22S	ワゴン仕様・HID仕様	T20	V9TZBB002	2	
	H23.01 ~ H28.03	MF33S		T16	V9TZBB001	2	
エリオ【AERIO】	H13.11 ~ H19.03	RB21S/RD51S/RA21S/RC51S	セダン含む	S25	V9TZBB003	2	
SX-4【SX-4】	H18.07 ~ H26.10	YA・YB11S	ワゴン仕様・HID仕様	T20	V9TZBB002	2	
SX-4 セダン【SX-4 SEDAN】	H19.07 ~	YC11S	ワゴン仕様・HID仕様	T20	V9TZBB002	2	
SX-4 S-CROSS【SX-4 S-CROSS】	H27.02 ~	YA・YB22S		T16	V9TZBB001	2	
カプチーノ【CAPPUCCINO】	H03.10 ~ H09.12	EA11・21R		S25	V9TZBB003	1	
カルタス【CULTUS】	S63.09 ~ H14.08	AA34・44S/GA11S・GB31S GA11・21S/GB21S/AJ・H14S AB34S/GC・GD21S/GC21・41W GD31W/GC21・41W/GD31W	クレセント・エス टीम クレセントセダン・セダン クレセントワゴン・ワゴン含む	S25	V9TZBB003	2 2 2 2	
キザシ【KIZASHI】	H21.10 ~ H27.12	RE・RF91S		S25	V9TZBB003	2	
キャラ【CARA】	H05.01 ~ H07.12	PG6SS		S25	V9TZBB003	2	
キャリイ【CARRY】	H01.05 ~ H03.08	DA・DB41・51系/DE・DF51系		T10	V9TZBB001	1	※T16と互換性あり。現車確認要
	H03.09 ~ H10.12	DC・DD51系/DE・DF51系	丸形ヘッド・角形ヘッド バン	T10 T16	V9TZBB001 V9TZBB001	1 1	※T16と互換性あり。現車確認要
	H11.01 ~	DA・DB52・62系/DA63T/DA16T	ワゴン仕様・HID仕様	T16	V9TZBB001	1	
グランド エスクード【GRAND ESCUDO】	H12.12 ~ H17.04	TX92W		T20	V9TZBB002	2	
クルーズ【CRUZE】	H13.11 ~ H20.06	HR51S/HR52S		T16	V9TZBB001	2	
クロスビー【XBEE】	H29.12 ~	CBZK・CBZL		T16	V9TZBB001	2	
Kei【Kei】	H10.10 ~ H21.08	HN11・12・21・22S/HN22S		T16	V9TZBB001	2	
ジムニー【JIMNY】	S60.11 ~ H10.09	JA71系/JA11系/JA12・22系		S25	V9TZBB003	2	
	H10.10 ~ H13.12			T16	V9TZBB001	2	
	H14.01 ~ H17.09	JB23W		T13	V9TZBB001	2	※T16と互換性あり。現車確認要
	H17.10 ~ H30.06			T16	V9TZBB001	2	
	H30.07 ~	JB64		T20	V9TZBB002	2	
ジムニー シエラ【JIMNY SIERRA】	H05.05 ~ H13.12	JB31W/JB32W		S25	V9TZBB003	2	
	H14.01 ~	JB43W/JB74		T20	V9TZBB002	2	
ジムニー ワイド【JIMNY WIDE】	H10.01 ~ H13.12	JB33・43W		T20	V9TZBB002	2	
スイフト【SWIFT】	H12.01 ~ H17.03	HT51S/HT51・81系	スポーツ含む	T16	V9TZBB001	2	
	H16.11 ~ H22.08	ZC・ZD11・21・71系		S25	V9TZBB003	2	
	H22.09 ~ H28.12	ZC/ZD72系 ZC・ZD72S/ZC32S		S25 T16	V9TZBB003 V9TZBB001	2 2	
	H29.09 ~	ZC33S/ZC・ZD43S・53S・83S/ZC13S	ワゴン仕様・スポーツ/LED仕様	T16	V9TZBB001	2	
スプラッシュ【SPLASH】	H20.10 ~ H26.08	XB32S		S25	V9TZBB003	2	
スペースア【SPACIA】	H25.03 ~	MK32S・42S・53S	カスタム・カスタムZ・ギア含む	T16	V9TZBB001	2	
セルボ【CERVO】	H18.11 ~ H21.12	HG21S		T16	V9TZBB001	2	
セルボモード【CERVO MODE】	H02.07 ~ H07.09	CN・CP2#・3#系		S25	V9TZBB003	2	
	H07.10 ~ H10.09	CN・CP22系		T16	V9TZBB001	2	
ソリオ【SOLIO】	H17.08 ~ H22.12	MA34S	ワゴン仕様 ワゴン仕様丸形テール/HID仕様	T16 T20	V9TZBB001 V9TZBB002	2 2	
	H23.01 ~	MA15S・26S・36S・37S	バン・ピット含む	T16	V9TZBB001	2	
ツイン【TWIN】	H15.01 ~ H17.12	EC22S		T16	V9TZBB001	2	
ハスラー【HUSTLER】	H26.01 ~	MR31S・41S・52S・92S	JスタイルII含む	T16	V9TZBB001	2	
パレット【PALETTE】	H20.01 ~ H25.02	MK21S		T16	V9TZBB001	2	
パレーノ【BALENO】	H28.03 ~	WB32S・42S		T16	V9TZBB001	2	
ランディ【LANDY】	H19.01 ~	C25・C26・C27		T16	V9TZBB001	2	
ワゴンR【WAGON R】	H05.09 ~ H10.09	CT21S・51S/CV21S	コイル含む	T16	V9TZBB001	2	
	H10.10 ~ H13.10		RR含む	T16	V9TZBB001	2	
	H13.05 ~ H15.08	MC11・21系	FCタイプ	T13	V9TZBB001	2	※T16と互換性あり。現車確認要
	H13.11 ~ H15.08		2灯式・4灯式ワゴン/HID	T16	V9TZBB001	2	
	H15.09 ~	MH11・21系/MH22S・23S MH34S・44S・35S・55S	RR・スタイグ レー含む	T16	V9TZBB001	2 2	

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
ワゴンR ソリオ 【WAGON R SOLIO】	H12.12 ~ H14.05	MA34S・64S	2灯式・4灯式	T16	V9TZBB001	2	
	H14.06 ~ H15.07		ハロゲン2灯式・4灯式	T16	V9TZBB001	2	
			ハロゲン4灯式丸形テール/HID仕様	T20	V9TZBB002	2	
	H15.08 ~ H17.07		ハロゲン仕様	T16	V9TZBB001	2	
ハロゲン仕様丸形テール/HID仕様		T20	V9TZBB002	2			
ワゴンR ワイド 【WAGON R WIDE】	H09.02 ~ H11.04	MA・MB61系		T20	V9TZBB002	2	
ワゴンR プラス 【WAGON R PLUS】	H11.05 ~ H12.11	MA63S		T16	V9TZBB001	2	

【DAIHATSU】

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
アトレー【ATRAI】	H02.04 ~ H10.12	S8#系/S120-130		S25	V9TZBB003	1	
	H11.01 ~ H12.12	S220-230	ワゴン含む	S25	V9TZBB003	2	
	H13.01 ~ H13.12			T16	V9TZBB001	2	
アトレーワゴン【ATRAI WAGON】	H17.05 ~	S320-330G/S321-331G		T16	V9TZBB001	2	
アトレーセブン【ATRAI 7】	H12.07 ~ H16.12	S221-231		S25	V9TZBB003	2	
アプローズ【APPLAUSE】	H01.07 ~ H12.08	A101-111S		S25	V9TZBB003	2	
アルティス【ALTIS】	H18.01 ~ H29.06	ACV4#系/AVV50N	ハイブリッド含む	T16	V9TZBB001	2	
	H29.07 ~	AXVH70N		LED	-	-	
ウェイク【WAKE】	H26.12 ~	LA700S-710S		T16	V9TZBB001	2	
エッセ【ESSE】	H17.12 ~ H23.09	L235-245S	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
オプティ【OPTI】	H04.01 ~ H10.10	L300-310S	クラシック	T16	V9TZBB001	2	
	H08.05 ~ H10.10			T16	V9TZBB001	1	
	H10.11 ~ H14.08	L800-810S	ビークス・クラシック含む	T16	V9TZBB001	1	
キャスト【CAST】	H27.09 ~	LA250S-LA260S	アクティブ・スタイス・ステップ	T16	V9TZBB001	2	
クー【COO】	H18.05 ~	M400系		T16	V9TZBB001	2	
コペン【COPEN】	H14.05 ~ H26.05	L880K	アルティメットエディションII含む	T20	V9TZBB002	2	
	H26.06 ~	LA400K	Robe/Cero/XPLAY	T16	V9TZBB001	2	
シャレード【CHARADE】	S62.01 ~ H07.10	G100系/G200系	1.6L仕様/プロジェクターフォグ	S25	V9TZBB003	2	
ストーリア【STORIA】	H10.02 ~ H12.04	M100系		S25	V9TZBB003	1	
	H12.05 ~ H13.11			T20	V9TZBB002	2	
	H13.12 ~ H16.05			T16	V9TZBB001	2	
		M112	X4タイプ	S25	V9TZBB003	2	
ソニカ【SONICA】	H18.06 ~ H21.04	L405-415S		T16	V9TZBB001	2	
タフト【TAFT】	R02.06 ~	LA9#0S		T16	V9TZBB001	2	
タント【TANTO】	H15.11 ~	L350-360S/L375-385S LA600-610S/LA650S-660S	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
タントエグゼ【TANTO EXE】	H21.12 ~ H26.10	L455-465S	カスタム/ターボヘッドコンフル仕様含む	T16	V9TZBB001	2	
テリオス【TERIOS】	H09.05 ~ H18.01	J100G/J102-122G		S25	V9TZBB003	2	
テリオスキッド【TERIOS KID】	H10.10 ~ H24.06	J111G/J131G		S25	V9TZBB003	2	※タイヤ付きはバックス球1個
	H18.08 ~ H24.06		カスタム	T16	V9TZBB001	2	
テリオスルキア【TERIOS LUCIA】	H14.01 ~ H15.08	J111G/J131G		T16	V9TZBB001	2	※タイヤ付きはバックス球1個
デルタバン【DELTA VAN】	H08.11 ~ H13.05	CR-KR4#系		T20	V9TZBB002	2	
デルタワゴン【DELTA WAGON】	H08.11 ~ H13.05	CR-SR4#系		S25	V9TZBB003	2	
デルタワイド【DELTA WIDE】	H04.01 ~ H08.09	B21-31G		S25	V9TZBB003	2	
トール【THOR】	H28.11 ~	M900A-M910A/M900S-M910S	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
ネイキッド【NAKED】	H11.11 ~ H15.11	L750-760系	Fタイプ・ターボGタイプ含む	T16	V9TZBB001	2	
ハイゼットカーゴ【HIJET CARGO】	H11.01 ~ H16.11	S200-210系		S25	V9TZBB003	2	
	H16.12 ~	S32#系/S3#1V	ハイブリッド含む	T16	V9TZBB001	2	
ハイゼットキャディー【HIJET CADDIE】	H28.06 ~	LA700V-710V		T16	V9TZBB001	2	
ハイゼットトラック【HIJET TRUCK】	H11.01 ~ H26.08	S200-210系		S25	V9TZBB003	1	
	H26.09 ~ H29.10	S500P-S510P		S25	V9TZBB003	1	
	H29.10 ~		ジャンボ含む	T16	V9TZBB001	1	
ハイゼットバン【HIJET VAN】	H06.01 ~ H10.12	S110系		S25	V9TZBB003	1	
ハイゼットピック【HIJET PICK】	H08.01 ~ H10.12	S110系		S25	V9TZBB003	1	
バイザー【PYZAR】	H08.08 ~ H14.08	G30-G31#系		S25	V9TZBB003	2	
ビーゴ【BEGO】	H18.01 ~ H28.03	J200-210G		T16	V9TZBB001	2	
ブーン【BOON】	H16.06 ~	M30-31#系/M60-61#系 M700A-M710A	X4+カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
ブーンルミナス【BOON LUMINAS】	H20.12 ~ H24.03	M502-512G		T16	V9TZBB001	2	
マックス【MAX】	H13.10 ~ H17.11	L95#系		T16	V9TZBB001	2	
ミゼットII【MIDGET II】	H08.04 ~ H13.07	K100系		S25	V9TZBB003	1	
ミラ【MIRA】	H02.03 ~ H06.08	L200-210系		S25	V9TZBB003	2	
	H06.09 ~ H09.04			S25	V9TZBB003	2	
	H09.05 ~ H10.09	L50#-51#系		S25	V9TZBB003	2	
	H07.10 ~ H10.09		TR・CR・TR-XX	T16	V9TZBB001	1	
	H10.10 ~ H12.09		モデルノ	T16	V9TZBB001	1	
	H12.10 ~ H14.11	L70#-71#系		T20	V9TZBB002	2	
	H14.12 ~ H30.03	L250-260/L275-285S	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
			T20	V9TZBB002	2		
ミラアヴィ【MIRA AVY】	H14.12 ~ H18.11	L250-260		T16	V9TZBB001	2	
ミライース【MIRA E:S】	H23.09 ~	LA300S-310S/LA350S-360S		T16	V9TZBB001	2	
ミラココア【MIRA COCOA】	H21.08 ~ H30.03	L675-685S		T16	V9TZBB001	2	
ミラジノ【MIRA GINO】	H11.03 ~ H16.10	L70#-71#系		S25	V9TZBB003	2	
	H16.11 ~ H20.12	L650-660S		T16	V9TZBB001	2	
ミラトコット【MIRA TOCOT】	H30.06 ~	LA550S-560S		T16	V9TZBB001	2	

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
ムーヴ【MOVE】	H07.08 ~ H10.09	L60#・61#系		S25	V9TZBB003	1	
	H10.10 ~ H12.09		カスタム	S25	V9TZBB003	2	
				T20	V9TZBB002	2	
	H12.10 ~ H14.09	L90#・91#系		T20	V9TZBB002	2	
			カスタム	T16	V9TZBB001	2	
H13.01 ~ H14.09		RS	T16	V9TZBB001	2		
H14.10 ~	L15#・160系/L175・185S/LA100 110S/LA150F・160F/LA150S/160S	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2		
ムーヴキャンバス【MOVE CANBUS】	H28.09 ~	LA800S・LA810S		T16	V9TZBB001	2	
ムーヴコンテ【MOVE CONTE】	H20.08 ~ H29.03	L575・585S	カスタム含む	T16	V9TZBB001	2	
ムーヴラテ【MOVE LATTE】	H16.08 ~ H20.12	L550・560系		T16	V9TZBB001	2	
メビウス【MEBIUS】	H25.04 ~	ZVW41N		T20	V9TZBB002	2	
ラグー【RUGGER】	H05.05 ~ H07.12	F7#系		S25	V9TZBB003	2	
リーザ【LEEZA】	S61.12 ~ H03.12	L100・111系		S25	V9TZBB003	2	
ロッキー【ROCKY】	H02.06 ~ H09.03	F300S		S25	V9TZBB003	2	
	R01.10 ~	A2#0S		T16	V9TZBB001	2	
Y R V【YRV】	H12.08 ~ H17.07	M20#・211系	リアラング クリア仕様含む	T16	V9TZBB001	2	

【ISUZU】

車種名	年式	型式	タイプ	バルブ形状	品番	使用個数	備考
アスカ【ASKA】	H06.03 ~ H13.12	CJ系/CJ2・3		T20	V9TZBB002	2	
アスカ C X【ASKA CX】	H02.05 ~ H06.02	BC系		S25	V9TZBB003	2	
ウィザード【WIZARD】	H10.06 ~ H12.04	UES系		S25	V9TZBB003	2	
	H12.05 ~ H14.08			T16	V9TZBB001	2	
ジェミニ【GEMINI】	H05.08 ~ H09.01	MJ1・2		S25	V9TZBB003	2	
	H09.02 ~ H12.09	MJ4・5・6	ルーフ仕様含む	T20	V9TZBB002	2	
ピアッツァ【PIAZZA】	H03.09 ~ H06.12	JT221		S25	V9TZBB003	2	
PAネロ【PA NERO】	H02.05 ~ H06.12	JT191		S25	V9TZBB003	2	
ビークロス【VEHICROSS】	H09.03 ~ H11.03	UGS25DW		S25	V9TZBB003	2	
ビッグホーン【BIGHORN】	S59.01 ~ H14.08	UBS52系/UBS25・69系/UBS26・73系		S25	V9TZBB003	2	
ファーゴ【FARGO】	H07.09 ~ H11.08	E24		S25	V9TZBB003	2	
ファーゴフィリー【FARGO FILLY】	H09.07 ~ H11.08	E50		T20	V9TZBB002	2	
フィリー【FILLY】	H11.09 ~ H14.04	E50		T20	V9TZBB002	2	
ミュー【MU】	H01.04 ~ H12.04	UCS系/UER系		S25	V9TZBB003	2	
	H12.05 ~ H14.08	UES系		T16	V9TZBB001	2	
ミューウィザード【MU WIZARD】	H07.12 ~ H10.05	UCS69		S25	V9TZBB003	2	
ロデオ【RODEO】	S63.05 ~ H06.10	TFS50系		S25	V9TZBB003	2	